

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 10

JANVIER 1940

SỐ 107

CHÚA TRỜI LÀM MỚI MỌI SỰ

«Này Ta sắp làm đều mới... Này Ta sẽ tạo trời mới và đất mới» (Esai 43 : 19; 65 : 17)

CUỘC đời theo sự từng-biết của ta, là một sự thay-đổi liên-tiếp không ngừng. Từ lúc rạng-đông của buổi thơ-ấu, cho đến lúc hoàng-hôn của buổi cao-niên, ta thấy trong phong-cảnh mau biến-đổi của đời sống có một thực-sự lộ ra : ấy là sự hư-nát và tiêu-tan. Đều mới hôm qua, nay đã cũ, và đều mới ngày nay, đến mai cũng phải cỏ-hủ.

Đứng trên ngưỡng-cửa của năm mới, ta quan-sát tương-lai, mong cho biết nó sẽ dành gì cho ta. Năm 1939 là một khúc ngoeo quan-hệ trong thời-gian sẽ ghi vào sử-ký của thế-gian, vì năm ấy đã khai-mạc một cuộc chiến-tranh khủng-khiếp ở giữa những cường-quốc của Âu-Châu. Hiện nay, cuộc chiến-tranh ấy ngót bốn tháng rồi, và ngày càng lan-tràn ra. Kết-cuộc sẽ thế nào? Không ai có thể đoán định mọi sự chung-kết, nhưng theo ý-kiến của hai thủ-tướng Pháp và Anh, cuộc huyết-chiến này đương liên-can đến số-phận của vô-số người, khi đã xong, thì từ trong những sự hư-nát tiêu-tan sẽ đẩy lên một thế-giới mới, có tôn-chỉ mới, có cuộc hòa-bình vĩnh-viễn mới, vì được lập trên nền công-bình và chơn-thật. Đáng khen thay là những ngôn-ngữ và quan-niệm cao-trọng ấy. Nhưng, không nói theo bi-quan hoặc sự thất-bại, ta có thể hỏi, theo Lời khải-thị của Đấng Chí-Cao, loài người có thể đạt đến mục-dịch đồ-sộ ấy không??? Tiếc lắm, ta phải trả lời, không. Kinh dự-ngôn đã phán, «Có sự tranh-chiến cho đến cuối-cùng»

(Đan. 9 : 26) và lại, «Đức Chúa Trời la phán, 'người gian-ác chẳng hề hưởng sự bình-an'» (Esai 57 : 21). Loài người cố-ý phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời, thì làm sao mong được sự bình-an trong lòng hay là trong nước?

Nhơn-loại, dầu là người tốt nhứt, mạnh nhứt, không thể dẹp những ác-tính, bãi nạn chiến-tranh, lập cuộc hòa-bình, và tân-tạo thế-giới đầu, — công-vụ vĩ-dại ấy thuộc về Đức Thượng-Đế; chứ loài người không ai làm được. Có nhiều dấu-hiệu minh-chứng Đức Chúa Trời đã khởi công. Như có viết trong một báo ở Paris về Ý-dại-lợi giữ thái-độ trung-lập, và về giao-ước Anh-Pháp-Thổ mới ký, thì nói rằng, «Ta dần dần thấy rõ sự phục-sinh của các nước sống chung-quanh Địa-trung-hải, là những nước đã có một dĩ-vãng rực-rỡ, nay đương liên-kết cùng nhau.» Câu ấy rất hiệp với đều Kinh-Thánh đã dự-ngôn về Đế-quốc La-mã phải lập lại, không phải hiệp một như trước, nhưng thành một Thập-Quốc-Hội. Ai lầm tưởng rằng nó là cơ-quan giải-quyết mọi vấn-đề khó-khăn thì rất sai.

Từ trước vô-cùng, Chúa-Tể đã định một chương-trình cho muôn đời, dầu ít người quan-tâm đến, vì họ không biết Ngài. Mặc dầu, Chúa cứ theo chương-trình Ngài đã lập. «Nhơn sao các ngoại-bang nào-loạn và dân tượng-tượng đều hư-vô? Dầu vậy TA đã lập VUA TA trên Sion, là núi thánh TA» (Thi. 2 : 1, 6). Sự Tái-làm của Chúa Jêsus sẽ đem sự đoán-phạt cho thế-

gian, và cũng sẽ khai-mạc một chế-độ mới-mẻ và tốt-đẹp cho cả nhơn-loại. Hiện nay, các lãnh-tụ thế-gian thừa biết và đã công-bổ rằng, đều tối-cần của nhơn-loại là phải có sự công-bình, chơn-thật, và tín-nhiệm. Nhưng, ngoài

sự tái-lâm của Đấng Christ, mọi sự ước-nguyện ấy chỉ là sự mơ-mộng mà thôi. Ta nên hết lòng khấn-nguyện mong Chúa tái-lâm; «Amen lạy Đức Chúa Jêsus, xin hãy đến» (Khải-huyền 22: 21).

NGƯỜI BỘI-ƯỚC — ĐĂNG TRUNG-THÀNH

«Vi người ta sẽ... vô-tình, bội-ước, hay phao-vu» (II Ti 3: 2, 3)

MỘT điều tỏ ra sự suy-đổi uyên-tích về phong-hóa xã-hội, là cái đặc-tính của nhiều người, nhiều nước có ý hủy-bỏ lời hứa, và bội những giao-ước quan-trọng. Người thượng-cổ nói lời thì đủ tin, không cần giấy-má gì. Dần dần về sau, người ta bãi-bỏ lời hứa, nên loài người khởi đầu phải biên chép những hợp-đồng bằng giấy và ký tên để làm bằng-cớ thực-hữu. Nhưng, nếu không biết giữ lời nói, thì làm sao giữ theo văn-tự ký-kết được?

Bội-ước là một tội đại-ác, làm cho mọi người nhơn-đức phải đau lòng. Chắc không ai cãi rằng, sự bội-ước là một duyên-cớ lớn đã gây-dựng cuộc chiến-tranh ngày nay. Những người biết tôn-trọng danh-dự, khi lập giao-ước với ai, thì muốn có sự bảo-đảm quả-quyết hễ ai ký tên vào giao-ước ấy cũng sẽ tận-tâm tuân theo. Nhưng trong thế-gian đầy-dẫy những sự bất-công, oán-thù, áp-chế, tham-lam đến nỗi lời nói hay là văn-tự không còn có giá-trị bao nhiêu. Tiếng nói của thế-gian ngày nay là tiếng của «Vô-Lực.» Từ khi chung-kết đại chiến-tranh các nước đã lập và ký trên 50 giao-ước cốt để lập cuộc hòa-bình trong thế-gian. Nhưng than ôi! hầu hết đã bị xé-hủy. Kê-cứu Kinh-Thánh, thì thấy sự khinh-miệt khế-ước cứ càng thêm lên, và nhơn-loại ngày càng tôn-kính «Thần của Vô-Lực» (Đa 11: 38), là đều quý-quyết, dị-kỳ, và ghê-gớm.

«Ngài là thành-tín, công-bình» (I Gi. 1: 9). Quay mặt khỏi cảnh-tượng như thế, ta nhìn xem Tôn-Nhan Thiên-Phụ nhơn-ái, là Đức Chúa Trời trung-

thành luôn bảo-tồn Lời Ngài; đều ấy khiến ta được an-tâm. Cả Kinh-Thánh và sử-ký minh-chứng sự trung-thành của Chơn Chúa «Hãy biết rằng, Giê-hô-va, Thần người, Ngài là Chơn-Thần, là Chơn-Thần Trung-Thành, giữ-gìn Lời Ước và sự nhơn-ái với người yêu-mến Ngài, và giữ điều-răn của Ngài». Phục 7: 9. «Sự thành-tín của Ngài đến tận các mây» (Thi 36: 5). «Sự Thành-tín của Ngài là LỚN LẮM» (Ca-thương 3: 23). Chúa đã hứa không dùng nước lụt để hủy-phá thế-gian nữa, thì Ngài giữ Lời hứa ấy. Ngài đã hứa với Abraham sẽ có một CON và nhờ Con ấy cả thế-gian sẽ được phước-hạnh. Trung-tín giữ lời hứa ấy, Đức Chúa Trời đã sai chính CON MỘT Ngài đến thế-gian để đền tội loài người. Thật cảm-tạ ơn Ngài.

Vũ-trụ muôn đời chạy đúng không hề sai-suyễn. Đêm ngày luân-chuyển theo luật nhứt-định. Mùa gieo, mùa gặt, bốn mùa tám tiết cứ đúng kỳ không sai-lầm. Điều ấy minh-chứng cho cả thiên-hạ biết sự TRUNG-TÍN của Đấng Tạo-Hóa; vậy, ta có thể hết lòng nhờ-cậy Lời hứa của Ngài.

Đức Chúa Trời rất ghét-ghiếc mọi sự nói dối. Bồn-tánh và Danh-hiệu của Ngài là THÀNH-TÍN và CHƠN-THẬT. Ngài không thể nói dối. Lời Hứa và giao-ước của Ngài đối với chúng ta là bất-di-dịch, đã được lập thành ở trên các tầng trời. Chúng ta nên phó-thác mình trong tay của Ngài, hết lòng nương-nhờ lời hứa của Chúa, vì biết rằng, «Đấng đã gọi anh em là THÀNH-TÍN» (I Thes. 5: 24). — W. A. P.



ĐẲNG CHRIST NGỰ VÀO JÊRUSALEM

MỤC-SƯ P. A. VOTH, KON-KEN, SIAM (THAILAND)

XIN qui độc-giả đọc Lu-ca 19: 28-42. Ta thường đặt đề-mục cho khúc đó là «Đấng Christ ngự vào Jêrusalem.»

Khi kê-cứu khúc Kinh-Thánh này, ta thấy có nhiều bài học cao-qui mà Chúa muốn dạy-dỗ chúng ta; nếu có thể hiểu-biết và ứng-dụng, thì ta sẽ lãnh được ơn-phước và sự tiếp-trợ phi-thường. Có ba điều cốt-yếu ta nên chú-ý:

1. Một tôi-tó duy-nhất.
2. Đấng Christ vinh-hiến.
3. Sự thăm-viếng thiên-thượng bị từ-chối.

1. Ta hãy nhìn xem **tôi-tó duy-nhất** này. Ta thấy Đấng Christ đã dùng **một lừa con** để hầu việc Ngài, ta muốn kê-cứu về sự hầu việc của nó để ta biết phải làm tôi-tó cách nào. Trước nhất ta thấy «Chúa cần-dùng nó.» Lại thay, lừa con này không thuộc về Đấng Christ, thì Ngài làm sao mà dùng được? Kinh-Thánh không biên-chép tên người chủ lừa con. Theo một phương-diện, lừa con ấy không phải của Đấng

Christ, nhưng theo phương-diện khác thì nó thuộc về Ngài. Christ theo nghĩa của Đấng Tạo-Hóa, vốn có quyền

dùng muôn vật ở trong vũ-trụ. Như thế lừa con này vốn là của Ngài và khi cần đến Ngài có toàn quyền dùng nó.

Vả, lừa con này chỉ là **lừa con thường**. Tại sao trong kỳ ấy Đấng Christ lại lựa-chọn lừa con để cỡi vào Jêrusalem? Cuộc hành-trình này là «Đấng Christ ngự vào Jêrusalem.» Nếu muốn dùng loan-xa Thiên-thượng cũng được, nhưng Ngài lại chọn



ÔNG VOTH

một lừa con thường để chở Ngài vào thành. Vả, không ai dùng lừa con vào những việc hành-lễ oai-nghiêm của đời, nhưng chỉ dùng nó về việc thường mà thôi. Ta không dùng nó trong các đám rước rục-rỡ, nhưng để chở đồ; vả, lúc này Đấng Christ cần-dùng lừa con để chở Ngài. Như xưa kia, Ngài cần-dùng lừa con thường ấy, thì ngày nay Ngài cũng cần-dùng nhiều người tâm-thường để «chở» Ngài đến cùng

dân-chúng. Ngài đã chọn ta để «chở» Ngài đến cùng muôn dân khắp thế-gian. Vậy ta nên vui lòng nhận lấy chức-vụ nào mà Ngài giao cho ta.

Ta cũng thấy rằng lừa con ấy đứng chực sẵn-sàng. Kinh-Thánh nói nó bị buộc — chớ không được thả rông. Nếu được thả rông, người ta phải mất nhiều thì-giờ xua-đuổi nó vào con đường nghẽn để bắt, thì mới dùng nó được. Nói cho rõ, nó đứng chực sẵn để làm việc. Vậy, lừa con này đứng sẵn để hầu việc Chúa, thì ta cũng nên sẵn-sàng hầu việc Ngài trong mọi khi.

Ông Harris, một yếu-nhân trong sở Hỏa-xa được thăng chức đến tột bậc, vì ông, bất-luận giờ nào cũng sẵn-sàng để làm trọn chức-vụ của ông. Lúc niên-thiếu, làm ở phòng giấy sở Hỏa-xa, ông thấy ông Chánh nhiều khi sai người đi làm những việc nhu-yếu. Nhưng, người được gọi đó thường mất đến nửa ngày để thu-xếp hành-lý trước khi đi. Ông Harris nghĩ thể là mất nhiều thì-giờ vô-ích nên ông xếp đồ cần-dùng trong một va-lít mà đem để trong buồng giấy ông. Một hôm, có một chức-viên thấy va-lít đó thì bổi để đó làm gì. Ông Harris tỏ rõ ý mình. Nghe xong, chức-viên ấy liền bảo: «Hãy nhảy lên xe kia sắp chạy và ta sẽ dùng điện-tín để báo-ban công-việc.» Vì đã sẵn-sàng, tức thì ông nhảy lên xe đó và đi làm trọn công-việc yếu-cần ấy. Vì thế, trong ít lâu ông được thăng chức và dần dần lên tới chức cao nhất trong sở Hỏa-xa, tức là Chánh-Chủ. Có kết-quả tốt-đẹp ấy, vì ông lúc nào cũng sẵn-sàng làm việc. Anh em tín-đồ ơi, có phải chúng ta, bất-luận lúc nào cũng sẵn-sàng đi đến chỗ nào khi Chúa sai bảo ta sao?

Có một điều nữa là lừa con này không có một vẻ gì đẹp-đẽ. Nó không phải là một con thiên-lý mã, đầy sức mạnh và nhanh như chớp. Nó chậm-chạp, vững-vàng và đi đều bước. Ví có tánh như thế, nên Đấng Christ đã dùng nó thay vì ngựa đua hay ngựa cao-lớn.

Đấng Christ muốn cho dân-sự được đến gần Ngài, nên Ngài không muốn dùng một tội-tố nào ngăn-trở người ta đến cùng Ngài. Nếu Chúa cưỡi một con ngựa hay nhảy-nhót thì chắc dân-chúng sợ bị ngựa đá và bị giẫm mà phải đứng xa Ngài. Nhưng không ai sợ lừa con chậm-chạp, vững-vàng và đi đều bước này, nên họ kéo nhau đứng sát gần Đấng Christ.

Dẫu rằng không có những đặc-điểm khiến thiên-hạ phải chú-ý, chúng ta có lẽ được làm tội-tố xứng-đáng cho Chúa Jê-sus-Christ hơn là nếu chúng ta có một bồn-ngã hấp-dẫn phi-thường.

Lại nữa, ta thấy lừa con này là một vật bé-nhỏ. Chắc có nhiều người trong đám đông đứng xa xa không nhìn thấy lừa con. Họ chỉ thấy toàn đầu người và trên những đầu người ấy, họ nhìn thấy rõ một Người:—tức là Jê-sus. Lừa con bị che-khuất, nhưng Đấng Christ được nhìn thấy rõ-ràng. Thế mà lừa con không tìm cách ra mắt dân-chúng, nhưng cứ làm trọn phận-sự thấp-hèn. Tiếc thay, có một hạng người có khi ở trong Hội-Thánh nữa, hay tìm cách ra mắt dân chúng! Họ muốn được đẹp mắt thiên-hạ, — muốn được ca-tụng — muốn quảng-cáo mình. Quả thật, hễ ai có tánh-tình như thế đã được phần thưởng rồi, nhưng phần thưởng trên trời sẽ phải giảm bớt đi. Tôi tưởng chắc có vài điều mà Chúa Jê-sus không muốn ta bày-tỏ ra. Trong Tin-Lành Giảng có biên-chép rằng «lại còn nhiều việc nữa mà Jê-sus đã làm; nếu chép từng điều một thì tôi tưởng rằng đầu cả thế-gian cũng không thể chứa được những sách ấy.» Bao nhiêu phép lạ dấu kỳ Đấng Christ đã làm, mà không được bày-tỏ hay là được biên-chép, thật rất lạ. Tôi ưa nghĩ rằng có vài điều Chúa làm trong chức-vụ tôi mà không ai được biết ngoài Chúa và tôi. Lừa con này làm gương tốt cho ta. Ta nên nhu-mì, không quảng-cáo mình, chỉ tìm thể hầu-hạ Ngài, cứ «chở»

Chúa Jêsus và nâng cao Ngài lên hầu cho thiên-hạ trăm-luân được thấy Ngài.

Chắc rằng việc chở Chúa Jêsus lúc ấy là một sự *nặng-nề cho lừa con*. Suốt đời, nó chưa hề chở gì, nên khi chở Đấng Christ thì chắc nó thấy nặng, và phải mệt-nhọc. Mang sự nặng-nề, lẽ tự-nhiên không bao giờ là vui, nhưng ta hãy cứ vui lòng gánh những sự nặng-nề thường gặp khi hầu việc Chúa. Dầu ngày đó phải chở nặng, nhưng ấy là ngày quan-trọng nhất trong đời của lừa con. Đó là cái hân-hạnh duy-nhất trong đời nó khi được chở Đấng Tạo-hóa và Chúa nó trước mặt dân-chúng. Như Simôn buộc phải vác thập-tự-giá của Đấng Christ, chắc cũng lấy làm nặng-nề lắm. Ấy là một vật nặng mà ông không muốn mang—nếu có thể, thì ông sẽ tìm thế gỡ thoát. Nhưng thập-tự-giá mà ông vác trong ngày ấy đã khiến cho danh ông được đồn khắp thế-gian. Ấy là ngày quý-trọng nhất trong đời ông. Cũng vậy, ta gánh nặng và khó-khăn vác thập-tự-giá trong khi hầu việc Đấng Christ; song ta chớ quên những ngày khốn-khổ ấy là những ngày vinh-hiễn nhất trong đời ta, dầu bây giờ ta không thể thấy sự vinh-hiễn rực-rỡ ấy. Lừa con này có một đặc-sắc nữa là **vâng-phục trọn-vẹn ý-chỉ Đấng Christ**; đều này hơi lạ, vì Kinh-Thánh nói rằng chưa hề có ai cỡi nó. Nó chưa được tập-luyện chở người, nhưng ta không thấy nói rằng nó bất-kham, hay đá hậu hay làm đều gì trở-ngại cho sự chở Chúa trước dân-chúng. Ta cũng phải vâng-phục và chịu CHRIST cai-trị mình trong mọi sự. Có khi tin-đồ thơ-ấu chịu Đấng Christ cai-trị và dẫn-dắt mình hơn là những tin-đồ cũ. Có lẽ bởi duyên-cớ này: một tin-đồ mới, đứng trước một sự khó giải-quyết, hay gặp sự cảm - động, không biết làm cách nào, nên tức thì cầu-xin Chúa giúp-đỡ, dẫn-dắt và ban cho sự đắc-thắng; liền nhận-lãnh được đều cầu-xin và thắng hơn sự khó-khăn ấy.

Còn tin-đồ cũ gặp một sự vị-quyết khó-khăn thì nhận-biết ngay là đều mình đã gặp rồi. Nèn y muốn nhờ sự từng-trải của mình để chiếm phần thắng. Nhưng, đều ấy dường như đã xảy đến rồi, thực ra là đều khác hẳn, và nếu tin-đồ chỉ nhờ sự từng-trải và không nhờ Đấng Christ cai-trị và dẫn-dắt, thì chắc phải thất-bại. Vậy ta nên để Chúa cai-trị mình luôn luôn. Có phải lừa con này chỉ đi đều một vài bước rồi lại bất-kham không? Không! trước sau nó vẫn vâng-phục theo ý của Đấng Christ. Ta cũng nên chịu phục Ngài luôn như thế.

Một đều chót trong sự hầu việc của lừa con này, là lúc chở Đấng Christ giữa vòng dân-chúng, nó *bước đi trên những áo và những nhánh lá cây* mà dân-chúng rải trên đường. Nó chưa hề và chắc sau sẽ không bao giờ được cái hân-hạnh lớn như thế. Với lừa con, ấy là một dịp-tiện quý-trọng — là một ngày nó không hề tưởng-tượng đến đã được tôn-vinh hơn mọi vật cùng giống nó. Nếu chúng ta trung-tin mà «*chở*» CHRIST giữa thế-gian hư-mất và nâng cao Ngài lên cho họ thấy, thì chắc Chúa sẽ ban nhiều dịp-tiện quý-hóa không ngờ ở trên đường-lối ta.

2. Đấng Christ vinh-hiễn

Bây giờ ta hãy xem Đấng Christ vinh-hiễn này. Ta đã thấy con vật chở Ngài, nay ta hãy xem đến *chính mình Ngài*. Xin nhắc lại, ấy là Chúa Jêsus ngự vào Giêrusalem. Kê-cứu Kinh-Thánh ta thấy có nói đến nhiều vĩ-nhơn — là những người đã làm nhiều việc vĩ-dại và khó-khăn. Như Áb-ra-ham là người được trò-chuyện với Đức Chúa Trời; được Chúa dẫn vào một xứ xa lạ mà Chúa đã hứa cùng ông. Vì có đức-tin lớn nên Đức Chúa Trời làm nhiều phép lạ trong đời ông. Ông được ở gần Đức Chúa Trời đến nỗi ông đã thắng mọi kẻ thù-nghịch làm cho danh ông được cả sáng. Song le, Áb-ra-ham không so-sánh kịp với

Đấng Christ vinh-hiển này.

Như *Môi-se* là người có trí-thức và công-vụ phi-thường. Ông đã tập và biết mọi sự khôn-ngoa của Ê-díp-tô và được Đức Chúa Trời kêu-gọi làm công-vụ vĩ-dại. Chúa đại-dụng ông làm nhiều phép lạ phi-phàm để giải-cứ cả một dân-tộc bị bắt làm tôi-mọi — và chẳng những giải-cứ, lại dẫn-dắt và nuôi-dưỡng họ trọn 40 năm. Ông được quyền-phép làm cho cả nước Ê-díp-tô, từ vua Pha-ra-ôn đến vật nhỏ nhất bị đoán-phạt. Ông có quyền giơ cây gậy lên khiến biển đỏ chia ra. Ông có thể đập hòn đá làm cho nước phun ra dồi-dào. Ông khấn-nguyện Chúa, thì hằng ngày có đồ ăn từ trời sa xuống để nuôi-dưỡng dân-sự. *Môi-se* là một vĩ-nhân lạ-lùng, nhưng không so-sánh kịp với **Đấng Christ vinh-hiển này**.

Như *Ê-li* là một tiên-tri đầy quyền-lực. Ông không sợ vua độc-ác như *A-háp*. Ông dám đố-thách các thầy tế-lễ tà-giáo thời ấy, và cầu-xin Chúa sa lửa trên bàn thờ mình đến nỗi lửa trời thiêu hút cả nước chung-quanh. Ông cầu-nguyện thì không mưa ba năm rưỡi, rồi cầu-nguyện nữa thì lại mưa ngay. Thật là một tiên-tri phi-thường, nhưng cũng không thể so-sánh với **Đấng Christ vinh-hiển này**.

Như vua *Đa-vid* lúc niên-thiếu đã gặp sư-tử và gấu, và giết chết cả hai ác-thú. Khi sau, gặp lực-sĩ cao lớn *Gô-li-át* mà trong cả đạo-binh không ai dám đối-dịch; *Đa-vid* nhờ Chúa dám ra khai-chiến và hạ được nó. Ông trở nên Đại Hoàng-đế bắt phục mọi kẻ thù-nghịch mà lập thành một cường-quốc. *Đa-vid* dầu là một vua trứ-danh, nhưng cũng không so-sánh kịp với **Đấng Christ vinh-hiển này**.

«*Đấng Christ ngự vào Jérusalem.*» **Đấng Christ** này là ai? Ngài là Đấng tạo nên vũ-trụ và vạn vật. Ngài là Đấng nâng-dỡ mọi sinh-vật. Ngài là Năng-Lực Tối-Cao đã ban quyền-phép cho các vĩ-nhân thuở xưa như *Áb-ra-ham*, *Môi-se*, *Ê-li* và *Đa-vid* vân vân,

và dùng những nhân-vật đó làm nhiều phép lạ dấu kỳ mà không một ai tự làm được. Khi các vua thế-lạ sanh ra thì được người đời bá-cáo cho dân-sự. Nhưng **Đấng Christ** khi Ngài giáng-sanh được thiên-sứ loan-báo cho thế-gian. Ngài là Đấng thắng hơn mọi sự cám-dỗ của quỷ Satan và có quyền đánh đuổi nó. Ngài là Đấng vô sở bất tri. Khi cần dùng lừa con, Ngài biết nó bị buộc ở đâu và cũng biết phải làm cách nào để dắt nó đi làm công-việc theo ý Ngài. Ngài là Đấng đã làm nhiều công-việc rất lạ-lùng trong xứ Pa-les-tin. Ngài đã chữa người mù được sáng, cho kẻ phung được sạch, làm phép lạ mà nuôi hàng nghìn người, đuổi xa quỷ dữ, quở biển và gió, thắng sự chết và khiến người chết sống lại. Ngài là Chúa-Tể đã sai 70 môn-dồ đi rao-truyền và ban quyền-phép cho họ. Ngài là Đấng ban sự sống cho muôn vật, và Ngài ban sự sống đời đời cho những kẻ yêu-mến và hầu việc Ngài. Ngài là Đấng, nếu Ngài khứng, có quyền khiến các hòn đá hô lớn tiếng ngợi-khen Ngài. Ngài là Đấng đã rửa nước mắt trên thành-phố hư-mất, là thành-phố bất-trí vô-tình. Ngài là Đấng ngày nay cũng động lòng thương-xót nhưn-loại trầm-luân và dui-mù. Giáng xuống thế-gian Ngài lấy hình loài người hầu cho ta cảm-biết tình yêu-thương nhân-từ vô-hạn của Ngài.

«*Danh-tiếng những yếu-nhân tôn-trọng của nước Hi-lạp và La-mã đã hiện ra và biến đi. Danh-tiếng của các nhà khoa-học hiện-triết và thần-đạo-học đã hiện ra và cũng biến đi; nhưng Danh của Người này càng thêm lên mãi. Dầu đã qua một thời-gian 19 thế-kỷ, từ cái thảm-kịch của thập-tự-giá thuở xưa cho đến hiện-kim, nhưng Ngài còn sống. Hè-rôđ không thể giết Ngài, tử-thần không thể hủy-diệt Ngài, và phần-mộ không thể giữ Ngài.*»

Ngài đứng trên gò dài-cao của sự vinh-hiển thiên-thượng, được Thượng-Đế tuyên-bố công-nhận, được thiên-sứ

(Coi tiếp trang 8)



Hoan-nghinh bạn cũ.— Ông Mục-sư và bà D. I. Jeffrey cùng ba con; ông Mục-sư và bà Wm. C. Cadman; ông bà Snead và con nhỏ; cô khán-hộ Preston, — đều đã tới nước Việt-Nam. Ông Mục-sư và bà P. W. Gunther cùng ba con đã đến nước Xiêm (Thailand).

Chiều ngày 22 Décembre ông bà Wm. C. Cadman đã đến Hanoi. Đức Chúa Trời Toàn-năng đã chữa lành bệnh cho ông, nên ông bà rất vui-mừng cảm ơn Chúa. Hiện nay ông lại làm Quản-lý nhà-in, thay ông Mục-sư H. Curwen Smith.

Bản-báo xin thành-thực chào-mừng các ông bà; cầu xin Chúa ban ơn dư-dật cho chức-vụ của các ông bà.

Từ nay các ông Mục-sư, Truyền-đạo và các anh chị em có gửi thư và bưu-phiếu mua Thánh-Kinh Báo hoặc sách nhà-in, xin đề gửi cho ông Wm. C. Cadman, Số 1 Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi. Còn bài-vở đăng báo, xin cứ gửi đến Nam-định cho ông Chủ-bút W. A. Pruett. Đa-tạ.—T.K.B.

NAM-KỶ

Bồ-khuyết.— Trong tờ biên-bản Hội-đồng Linh-tu tại Ô-môn, tôi có quên một điều quan-trọng: « Ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi có làm chứng việc Chúa dẫn đường cho Hội Saigon mua được sở đất để cất nhà thờ ở vào chỗ rất tốt (góc đường Boulevard Gallieni và Louvain, cách chợ Saigon chừng 500 thước tây). Chúa cảm-động người bán để một giá rẻ đặc-biệt. Cũng có gặp nhiều sự trở-ngại, song nhờ Chúa đổi rủi thành may. Hiện nay mọi sự xong cả, chỉ còn trông có nhà thờ tốt-đẹp xây-cất ở trên. Nhờ các quí Hội cầu-nguyện giúp. Cảm-ơn.»—Phan-văn-Hiện.

Quới-sơn.— Trong chi-hội Quới-sơn ông hương-cả Võ-văn-Hiện lúc chưa tin Chúa chơi-bời và phạm đủ thứ tội-lỗi. Kết-quả lúc cao-niên ông bị bệnh bại rất nguy-hiêm. Nhà giàu nên ông mời nhiều thầy thuốc đến chữa, nhưng vô-hiệu.

Trong tháng Février 1939 ông ăn-năn tội, tin-cậy Chúa. Hiện nay nhờ quyền-phép của Ngài chữa, ông được sức hơn và đi được. Được ơn Chúa, ông cảm-động, đề tâm về công-việc của Hội-thành, nên ông mới dâng 50\$00 để giúp công-việc Chúa. Rất cảm ơn Chúa.

Xin anh em trong Đấng Christ nhớ cầu-nguyện cho ông mau dứt bệnh, dặng ông có thể đi nhà giảng. Cũng cầu-xin Chúa mau kêu-gọi con-cái ông trở về thờ Chúa. Nguyễn-văn-Tôn

BẮC-KỶ

Rất cảm ơn Chúa, vì Ngài đã ban phước nhiều về công-việc của các Ban Làm Chứng của Bắc-hạt, ngày càng tấn-tới. Theo tờ khai-trình, của các Hội gửi tờ khai, thì trong 3 tháng Avril, Mai và Juin tổng-công việc làm của 40 Ban, có đi thăm 4.292 nhà, làm chứng cho 10.597 người, được 167 người ăn-năn tội, bán 94\$03 sách và giúp tiền tổng-ban là 5\$08. Đó là một sự khởi đầu mỹ-mãn. Nguyện xin Chúa cứ giáng phước xuống cho công-việc tối cần ấy được tiến-tới bội phần hơn. Có 8 Hội chưa gửi tờ khai về công-việc của các Ban Làm Chứng. Xin nhớ kịp gửi; đa-tạ.

Xin giới-thiệu ông Trần-ngọc-Bản thay ông Bùi-hoành-Thử (hiện là học-sanh trường Kinh-Thánh) làm thư-ký tổng ban. — Trích tờ khai: T. T. B. Lê-văn-Thái, T. K. Bùi-hoành-Thử.

Thái-bình.— Trải qua 8, 9 năm, những tội-tố Chúa đã hết sức gây-dựng Hội-Thánh tại đây. Nhưng có lắm điều trở-ngại, nhà giảng cứ phải thuê chỗ này nơi kia. Đang khi đông vui phải dời nhà, nên Chúa dùng một quản-gia trung-thành bên Mỹ, và ông bà Mục-sư Pruett xây-cất một nhà thờ để tôn-vinh Danh Ngài. Hiện đã bắt đầu xây-cất, dầu trong lúc này các vật-liệu đều đắt và nhân-công cao. Xin quí ông bà nhớ cầu-nguyện cho khỏi có sự thiếu-thốn, rất cảm ơn. Trong lúc nhà giảng đang xây-cất có một vài anh em được

Chúa thức-giục lập một ban làm chứng đi các chốn thôn-quê làm chứng bán sách và sống bởi đức-tin. Hiện đang tiến-hành công-việc, thấy Chúa ban phước nhiều. Có 6 ngày mà bán được 8\$00 sách và được 4 người cầu-nguyện. Xin qui ông bà nhớ cầu-nguyện cho: —

1. Ban này được vững-lập và thêm người nhập ban.

2. Được có đủ sách bán.

3. Được kết-quả nhiều linh-hồn theo Chúa. — *Dương-thiệu-Thăng*.

Nam-dịnh.—Tạ ơn Chúa đã cho phép bôn-hội mở cuộc bố-đạo và ban ơn phục-hung cho Hội-Thánh. Từ ngày 12 đến 19 Novembre có mời ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái giảng hai ngày và ông Mục-sư Quoc-foc-Wo giảng 6 ngày. Chúa đã đoái thương chúng tôi và đã mở cửa trên trời đổ nhiều phước-hạnh qui-báu khôn xiết. Ấy là các con-cái Chúa nhờ Lời Ngài được lớn lên trong đời thiêng-liêng; giảng cho người ngoại mỗi đêm có chừng 200 người đến dự-thính; kết-quả được 33 linh-hồn hối-cải trở lại tin Chúa. Như dịp, ông Mục-sư Quoc có giảng đặc-biệt hai buổi cho người Tàu, và cũng có một số người Tàu tin Chúa. Thật cảm ơn Chúa, Ngài đã làm cho ứng-nghiem Lời hứa mà làm quá đều chúng tôi cầu-xin và suy-tưởng. Xin các qui Hội nhớ cầu-nguyện nhiều cho những người mới tin được đứng vững trong ơn - điển Ngài. — *Thơ - ký: Trần - duy-Đề*.

Ninh-bình.—Như dịp bôn-hội dọn qua nhà mới và có ban Tuần-hoàn Truyền-

đạo nhóm ở Ninh-bình, nên chúng tôi có mở cuộc bố-đạo trong ba ngày, từ 31 Oct. đến 2 Nov., Chúa ban ơn kêu-gọi, mỗi buổi tối chừng một trăm người đến nghe. Kết-quả được 10 người ăn-năn tội và tiếp-nhận Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa của họ. Thật cảm ơn Chúa. — *Đặng-xuân-Tiểu*.

Phủ-thọ.—Bôn-hội có mở giảng đặc-biệt trong 3 đêm, từ 16 đến 18 Novembre. Chúa dùng ông Mục-sư Thái, ông Đỗ-Phương và ông Quảng, giảng 3 đêm ấy; kết-quả được 10 linh-hồn ăn-năn trở lại cùng Chúa. Tạ ơn Chúa. Xin qui ông bà trong Chúa cầu-nguyện cho mấy anh em này được đứng vững. — *Vũ-dan-Chính*.

Cao-bằng.—Thật cảm ơn Chúa, vì ba gia-quyển đã tập dâng phần mười cho Chúa, và mới đây lại có thêm 3 gia-quyển bước vào con đường phước-hạnh ấy. Mong Chúa cứ ban ơn phước cho nền tài-chính được lập vững để đạt đến mục-dịch tự-trị, tự-lập mà làm sáng Danh Chúa. — *Nguyễn-xuân-Ba*.

TRONG GIA-ĐÌNH

Hỉ-tin

Cậu Trần-thủy-Phong, em ông bà Trần-văn-Thục, đính-duyên cùng cô Bế-thị-Chu, tại Cao-bằng ngày 18-11-39.

Xin chúc đôi bạn được đầy sự yêu-thương của Chúa, để làm sáng danh Ngài. — *Nguyễn-xuân-Ba*.

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

(Tiếp theo trang 6)

hầu-hạ, được thánh-đồ thờ-phượng, và làm cho ma-quỉ kinh-khiếp, vì Ngài là Đấng Christ hằng sống. Người này ta biết rõ là Jêsus-Christ, Chúa Cứu-thế chúng ta.»

Khi nhìn xem Đấng Christ vinh-hiễn này — dầu là vinh-hiễn nhưng đã hạ mình, lấy hình người — thì chúng ta nên có một ước-nguyện lớn để ngợi-khen Ngài đến muôn đời. Trước đây có một nông-gia bị ung-độc ở lưỡi. Các bác-sĩ khám bệnh bảo rằng, dùng thuốc không khỏi, nên phải mổ và cắt

hắn lưỡi ra. Trước khi mổ một bác-sĩ hỏi ông: «Lần này là lần cuối cùng ông có thể nói lên lời. Ông còn muốn nói điều gì nữa không?» Ông rõ-ràng quả-quyết đáp: «Ngợi-khen Đức Chúa Jêsus cho đến muôn đời A-men.» Ta hãy ngẫm-ngĩ và nhìn xem Đấng Christ vinh-hiễn này, đến nỗi chính mình Ngài làm đầy lòng và trí của chúng ta. Đó là **Đấng Christ vinh-hiễn** và Ngài là Đấng vinh-hiễn trong ngày nay. Ta hãy cung-kính nhìn xem Ngài!
(Còn tiếp)



NHƠN DANH NGÀI

BỮA Chúa-nhứt đầu năm, tôi khuyên anh em trong Hội-Thánh phải lấy ba chữ *Nhơn Danh Ngài* làm khẩu-hiệu suốt năm mới. Một người nghiện rượu hình-dáng xấu-xí, lên vào nhà thờ, được cảm-dộng bởi nghe sứ-mạng đó.

Khi tan giảng, người ấy về nhà,—chỉ có một căn,—là nơi ông ở với vợ con. Ông thấy vợ đứng trước cửa, có vẻ sợ-hãi. Ông có tánh hung-tàn, hay nổi giận, bạc-dãi vợ.

Hôm nay bà sợ phải nguy. Số là lúc ông đi vắng, ở nhà xảy ra một việc rủi-ro: cái lồng nhốt con hoàng-yến yêu-quí của ông đột nhiên lật đổ và chim chết. Vợ con kinh-hoảng, tự hỏi khi ông về, sẽ làm chi. Bà thừa biết rằng không thể nào giấu tai-họa ấy với ông, nên bà quyết-định thú thực mọi sự trước khi ông hỏi. Bà nói:

—Mình ơi, tôi tức quá; mới gặp một sự rủi-ro, là chim chết mất rồi...

—Chim chết rồi à? Ông trả lời.

—Phải, mình vô coi.

—Uổng quá, ông lắm-bầm, nhưng phải cam chịu... *nhơn danh Ngài*.

Chỉ nói thế, ông mở lồng, kéo chim ra, ngắm-nghía hồi lâu. Bà ngạc-nhiên, chẳng nói chẳng rằng, vững dạ ít nhiều, đi dọn cơm tối, rồi ngồi ăn. Đưa con út vừa ăn, vừa nghĩ, bỗng hỏi:

—Thưa má, sao ba nói rằng phải cam chịu *nhơn danh Ngài*?

—Im đi, con! má biết đâu? Bà đáp.

Ông vẫn trầm-ngâm nghĩ-ngợi, dường như chẳng nghe gì. Sau ông nói:

—Tôi muốn đi nhà giảng; mình đi với tôi chẳng?

Bà ngắm qua áo dài vấy bẩn (bà chỉ có một cái áo đó), rồi đáp:

—Tôi ăn-bận thế này mà đi để cho mọi người xét-nét từ đầu tới chơn sao? Ủi chà, tôi không đi được?

—Khăn choàng vai của mình đâu?

—Khăn choàng vai à? Tôi đem cầm đã lâu rồi. Mình hoang-phí như vậy, thì tôi lấy gì nuôi con?

Ông chẳng đáp nửa lời, nhưng đi nhà giảng một mình, ngồi ở trước với các giáo-hữu. Bữa sau, ông chờ dậy tỉnh-táo và đi làm công-việc mà đã bỏ từ mấy năm nay; ông làm tới bữa thứ tư, được lãnh trước ít nhiều tiền công để vợ con có thể tiêu-dùng cho đến hết tuần-lễ. Ngày thứ bảy, ông được lãnh nốt bao nhiêu tiền, bèn đưa hết cho bà; có lẽ từ khi cưới vợ, ông mới làm vậy là lần đầu. Ông nói rằng:

—Mình đi chuộc khăn choàng vai nhé.

—Không, phải lo cho con có áo, có giày trước đã.

Hai ba tuần sau mới chuộc được khăn choàng vai. Nhưng ông đứng vững, cứ nhóm-hợp nhà giảng và kiên tâm theo Chúa. Được tin chim hoàng-yến chết, tôi bèn sai một tín-dồ tài-khéo đi mua con khác và đặt trước cửa nhà ông. Nếu bà mở cửa, hỏi ai cho chim, hẳn chỉ cần đáp: «Ấy là *nhơn danh Ngài*».

Nghe như vậy, bà càng sanh lòng bối-rối và khó hiểu. Khi ông về nhà, bà thuật cho ông nghe thế nào chim hoàng-yến được trả lại «*nhơn danh Ngài*», thì ông nức lòng mừng-rỡ, rồi cắt nghĩa cho bà biết thế nào Chúa đã làm phép lạ lớn-lao trong lòng ông, và cứu ông khỏi tội. Bà nghe vậy, thì cảm-dộng vô-cùng, và tức thì ăn-năn, tin Chúa. Đó là khởi-diểm cuộc sanh-hoạt mới cho gia-đình ấy.—MỤC-SƯ F. B. MEYER.

CHƯƠNG-TRÌNH CẦU-NGUYỆN HÀNG TUẦN

Mục-sư Phan-văn-Hiệu đã thi-hành chương-trình này mà thấy có ơn-phước, nên xin giới-thiệu cùng quý độc-giả

Ngày thứ hai cầu-nguyện:

1. Cho hết thầy tin-đồ biết bỏ tội-lỗi và ý riêng để nhận Đức Thánh Linh và vâng-phục trọn ý Ngài. Côl. 4:12.
2. Cho hết thầy tin-đồ được phục-hưng trong sự cầu-nguyện. Thi. 81:10.
3. Cho hết thầy tin-đồ được biết cái phước-hạnh của sự NỘP PHẦN MUỖI cho Chúa. Mal. 3:9-10.
4. Cho những tin-đồ nguội-lạnh mau tỉnh-thức, ăn-năn, trở lại cùng Chúa. Hêb. 13:3.
5. Cho việc truyền-đạo trong xứ Ấn-độ được Chúa ban cơn phước-hưng.

Ngày thứ ba cầu-nguyện:

1. Cho hết thầy tin-đồ được trung-tin và bền chí đến cùng. Khải 2:10.
2. Cho các Hội-Thánh tự-trị tự-lập được đứng vững và mở thêm nhiều Hội-nhánh; và cho những Hội chưa tới bậc đó mau đạt đến. 1 Ti. 3:15.
3. Cho các Trường Chúa-nhật được tấn-bộ, và sự khuyên-dạy trẻ con được kết-quả. Châm. 22:6.
4. Cho Hội-Thánh được phước-hưng và nhiều tội-nhơn được tin Chúa. Thi 126:4.
5. Cho việc truyền-đạo ở Phi-châu được phục-hưng.

Ngày thứ tư cầu-nguyện:

1. Cho các buổi giảng được đông người đến nghe và trở lại cùng Chúa. Gi. 16:8-11.
2. Cho các Tiểu-ban làm chứng được ơn thiêng và thêm nhiều thuộc-viên, và biết cách-thức dắt đưa tội-nhơn đến cùng Chúa. Sứ 8:4, Đan. 12:3.
3. Cho Ban Tàu Tin-Lành và các mục-sư lưu-hành được Chúa đại-dùng. Sứ. 13:1-3.
4. Cho nước được bình-an hầu khỏi ngăn-trở việc truyền-đạo. 1 Ti 2:2-4. Ma-thi-ơ 24:14.
5. Cho việc Truyền-đạo ở NAM-DƯƠNG QUẦN-ĐẢO được cơn phước-hưng.

Ngày thứ năm cầu-nguyện:

1. Cho các THÁNH-KINH TIỂU-HỌC-

ĐƯỜNG Trung, Nam, Bắc được đông người đến học. Sứ. 19:9.

2. Cho các THÁNH-KINH-HỌC-ĐƯỜNG ở Tourane, Battambang, Đa-lát v.v. được đông người tùy theo sự kêu-gọi của Chúa. Sứ-đồ 19:10.

3. Cho những xứ truyền-đạo khó-khăn như xứ Cao-mên, Ai-lao v.v. được mau mở lòng tiếp-nhận Tin-Lành.

4. Cho các Ban trị-sự TỔNG-LIÊN-ĐỊA-HẠT và CHI-HỘI được ơn Chúa.

5. Cho việc truyền-đạo ở Nam-Mỹ-châu được phước-hưng.

Ngày thứ sáu cầu-nguyện:

1. Cho các mục-sư Mẫu-Hội được khỏe-mạnh và đầy ơn của Chúa để làm trọn trọng-trách.
2. Cho Mẫu-hội được phước-hưng càng nhiều và sai thêm tôi-tớ Chúa đi khắp thế gian truyền Tin-Lành. Mat. 28:19-20.
3. Cho các Mục-sư, Truyền-đạo bốn-xứ được khỏe-mạnh và đầy ơn của Chúa để dắt các Hội-thánh tấn-tới luôn. Êph. 6:18-20.
4. Cho các bà Mục-sư, Truyền-đạo được khỏe-mạnh để giúp phụ-nữ và trẻ con đến cùng Chúa.
5. Cho việc truyền-đạo bên Tàu cùng các nước chung-quanh được cơn phước-hưng.

Ngày thứ bảy cầu-nguyện:

1. Cho việc giảng miền Thượng-du được đủ mọi sự cần-dùng và kết-quả mỹ-mãn. Rô 1:14.
 2. Cho công-việc NHÀ IN Hội Tin-lành, Hanoi, được ơn của Chúa để làm trọn phận-sự.
 3. Cho THÁNH-THƠ CÔNG-HỘI.
 4. Cho THÁNH-KINH BẢO và ba ông BÌNH-BÚT cùng tòa-soạn đều được ơn Chúa dư-dật, số độc-giả càng tăng thêm mãi.
 5. Cho dân DO-THÁI mau hồ-tĩnh mà trở lại cùng Chúa. Sáng 12:3.
- Ngày Chúa-nhật, ôn lại tất cả các vấn-đề kể trên.—Phan-văn-Hiệu.

MỘT HỘI-THÁNH THÔN-QUÊ LẬP NỀN TÀI-CHÍNH VỪNG-BỀN

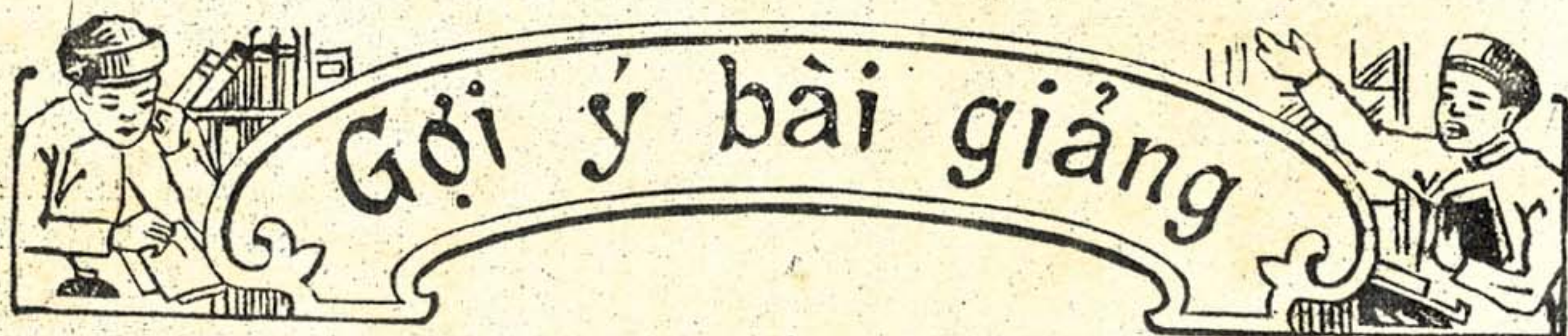
NĂM 1932 là lúc có nạn kinh-tế, ông Mục-sư Lê-văn-Quế có viết một bài đăng *Thánh-Kinh-Báo* đầu-đề: «Có phương-pháp gì trừ nạn khủng-hoảng trong Hội-Thánh không?» Đại-ý bài đó, muốn trừ khủng-hoảng thì tín-đồ phải thực-hành theo Mal. 3: 9-10. Vì làm vậy thì nhà Chúa không thiếu và gia-đình được dư-dật; thế là hết khủng-hoảng.

Hội-Thánh Quế-sơn đã kinh-nghiệm thực-sự ấy. Từ năm 1933 bắt đầu tự-trị, song đường tài-chính thường bị thiếu-hụt nhiều lần; ban Trị-sự chúng tôi vận-dộng cách này thế kia cho nền tài-chính được vừng-vàng. Nhưng kết-cuộc lương mục-sư cũng cứ thiếu và Hội-thánh chẳng mở-mang được việc gì. Đến tháng chín năm 1937 tình-hình tài-chính trong Hội lại càng nguy-ngập hơn. Lúc ấy chúng tôi hết sức cầu-nguyện để Chúa tỏ cho một phương-pháp, thì chúng tôi xét thấy nguyên-nhân sự thiếu-thốn ấy là tại tín-đồ chưa dâng phần mười cho Chúa, và từ đó một số tín-đồ quyết dâng phần mười. Theo tình-thế của Hội-thánh này, phần nhiều là tín-đồ nghèo, ít ai làm việc gì hầu cho có tiền tháng như các Hội ở thành-thị. Chúng tôi chỉ biết trông vào mùa-màng, còn đồng tiền mặt thì không sẵn, nên chúng tôi phải tổ-chức cách dâng phần mười bằng hoa-lợi, như là lúa, bắp, vắn vắn. Tuy tín-đồ ở rải-rác, nhưng muốn cho thuận-tiện thì chúng tôi chia từng khu-vực, và mỗi khu-vực đặt một tư-hóa để đến mùa nhận những hoa-lợi về phần mười của tín-đồ cho cận-tiện. Tục có câu: «Thiếu cũng ngày Tết, hết cũng ngày mùa.» Giữa ngày mùa, sẵn có hoa-lợi nhưng nếu để cho họ bán rồi lấy tiền mà dâng, có đều bất-tiện, lại nhiều nhà hết mùa hết lúa. Nên tư-hóa thâu lấy, bán, rồi lấy tiền giao cho tổng-tư-hóa để chi-dụng thì tiện hơn.

Lại nữa, khi sau, lúa cao giá lên, thế là có lợi. Tín-đồ chỉ dâng một năm hai mùa, và khi nào có bán thồ-sản gì liền đem dâng, còn quanh năm khỏi lo tiền hàng tháng như lúc trước. Cách này rất tiện cho tín-đồ, mà Hội-thánh lúc nào cũng sẵn tiền trong quỹ. Chúng tôi đã làm được bốn mùa rồi, thấy có kết-quả tốt. Lúc mới bắt đầu, nhiều người chưa tán-thành cách dâng bằng hoa-lợi và không dám dâng trọn phần mười. Nhưng đến năm 1938, hầu hết tín-đồ đã dâng theo cách này, vì thấy là tiện-lợi, lại được ơn-phước của Chúa nhiều. Khi xong mùa, một nông-gia liền trích phần mười đem đến tư-hóa, không muốn để trễ, e xác-thịt bán tính. Cảm-dộng nhất là bà Ên 70 tuổi, góa-bụa, con dâu chưa tin Chúa, song khi gặt lúa, liền trích phần mười bỏ vào thúng; lúc sắp gánh thì cháu hỏi: — Bà toan gánh đi đâu? — Dâng phần mười — Thông thả rồi con gánh giúp cho. — Có gánh thì mau đi, không thì tao gánh? Nói-đoạn bà ghé vai gánh đến tư-hóa.

Lại nhiều người làm chứng rằng trước kia dâng tiền tháng có ít mà không làm trọn, vì đồng tiền ở thôn-quê kiếm khó khăn, mà nay dâng hoa-lợi được nhiều hơn mà lại dễ dâng. Như ông Nguyễn M., trước dâng 0\$40 mỗi tháng mà bây giờ dâng hoa-lợi thì mới bắt đầu một mùa lúa đã dâng 50 ang (thời giá chừng 12\$00). Đó là chưa kể mùa tháng ba cùng những thồ-sản khác. Ông Ph. H. trước dâng một tháng 0\$20 mà có khi cũng thiếu; nay dâng hoa-lợi tính trong năm 1938 tới 17\$00. Hiện nay sự dâng phần mười ở đây đương bùng-bột đến nỗi nhiều người nói rằng: «Bây giờ ai bảo tôi đừng dâng phần mười thì tôi quyết không chịu» vì họ nói rằng dâng phần mười chẳng những có ích cho Hội-thánh mà gia-đình họ cũng được thư-thải, và được phước

(Coi tiếp trang 28)



CUỘC ĐỜI CỦA ĐỨC - TIN

I Phi. 1: 5-9

1. Căn-nguyên — «Bởi đức-tin đến sự cứu-rỗi» (5).

2. Rèn-luyện — «Sự thử-thách đức-tin anh em» (6).

3. Thanh-hứng — «Nức lòng vui-mừng khôn xiết» (8).

4. Vinh-hiến — «Nhận-lãnh chung-kết của đức-tin mình và sự cứu-rỗi linh-hồn» (9).



MUA VẬT BÁU

1. Mua của Ta — Jêsus (Khải. 3: 18).

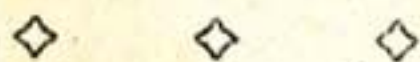
2. Mua vàng ròng — (Khải. 3: 18).

3. Mua áo trắng — (Khải. 3: 18).

4. Mua chân-lý — (Châm. 23: 23).

5. Mua rượu và sữa vô-giá — (Ê-sai 55: 1).

6. Mua mà ăn — (Ê-sai 55: 1, Giê. 15: 16).



NĂM ĐỀU KIÊN-CỐ

Phục-truyền 33: 27

1. Thực-sự tối-đại — «Đức Chúa Trời hằng sống.»

2. Nơi ăn-náu vững-vàng — «Là nơi ở của người.»

3. Nền-tảng bất-biến — «ở dưới.»

4. Sự bông-ấm và an-ủi lớn — «Có cánh tay vĩnh-viễn.»

5. Đấng phù-hộ có quyền — «Ngài sẽ đuổi kẻ thù-nghịch khỏi trước mặt người.»

«KIM» VÀ «LAI»

I Cô. 13: 12

Kim

1. Mắt cận-thị.

2. Trí hữu-hạn.

3. Phân-cách Chúa.

Lai

1. Thị-giác hoàn-toàn.

2. Trí-thức đầy-dủ.

3. Đồng-cư với Chúa.



ĐẮNG CHRIST ĐÒI GÌ ?

Mat. 11: 25-30

I. Đấng Christ đòi gì về chính mình Ngài ? (Câu 27)

1. Ngài đòi quyền trên vạn-vật.

2. Ngài đòi sự liên-lạc đặc-biệt với Thiên-Phụ.

3. Ngài đòi sự biết duy-nhứt về Thiên-Phụ.

4. Ngài đòi đặc-quyền tỏ-bày Thiên-Phụ.

II. Đấng Christ đòi gì về loài người ? (câu 28)

1. Ngài đòi có quyền mời chung cả.

2. Ngài đòi có quyền bảo-đảm hoàn-toàn.

III. Đấng Christ đòi gì trong mạng sống của nhân-loại ? (câu 29, 30)

1. Ngài đòi sự vâng-phục mạng-lệnh cao-trọng.

2. Ngài đòi theo gương Ngài.

3. Ngài đòi quyền dẫn-dắt ta.

4. Ngài hứa ban phần-thưởng vô-giá.

Errata: T. K. B. tháng Nov., ít nhiều tập có in nhầm về câu gốc ngoài bìa.

1) Chỗ in «Giăng: 12», xin đọc «Giăng 8: 12».

2) Chỗ in «Hêborơ 1: 14», xin đọc «Hêborơ 12: 14».

3) Trang 338, cột đầu, giòng chót, in «Nhưng Kinh-Thánh», xin đọc «Những Kinh-Thánh».

CHIẾU SÁNG CHÂN-LÝ

1. SỰ BIÊN-CHÉP VĨNH-VIÊN

Nhớ lại lần thứ nhất đến thăm viện bảo-tàng nước Anh, tôi thấy nhiều bản văn-thư cổ đã mấy đời, đủ các thứ. Đây, một tờ bằng da, kia, vài bản bằng đất sét; bản nào hay thì được các văn-sĩ dịch-thuật, còn các bản khác không dịch-thuật. Như đây có một bản đất sét, có lẽ là ngân-đơn của một nhà buôn-bán. Một bút tro đã viết ngân-đơn ấy mà gửi đến người khác, bị vùi dưới đất trải qua nhiều thế-kỷ, nay được một nhà khảo-cổ-học đào ra cho ta được xem thấy cái bản-tự đã viết trong đời thượng-cổ.

Nhưng, anh em chúng ta đang viết bài-văn sẽ lưu-truyền lâu hơn những bản văn-thư nói trên. Mặt trời sẽ ngoen ra, mặt trăng sẽ mờ đi, các ngôi sao sẽ phai và biến đi, nhưng, đều mà anh em, ngày nay đang viết vào bỗn-tính của mình, sẽ lưu lại dầu khi vũ-trụ đã tiêu-tan. — *W. H. Houghton.*

2. LƯƠNG-TÂM

Bác-sĩ A. T. Pierson nói: Nếu ép-buộc lương-tâm phải ưng-chuẩn một cách hành-động định bởi chí-hướng thay vì bỗn-phận thì ví như bắt-buộc kim-chỉ-nam phải chỉ về một phương khác. Nếu nó chỉ phương khác ngoài nam-châm-cực, thì làm hỏng cái địa-bàn mà ta không thể nhờ-cậy nó được nữa. Cũng như bác-sĩ Adams nói rằng: «Có nhiều người chỉ theo lương-tâm mình như người theo xe cút-kít, là lấy sức-lực của chí-hướng cố-chấp mình mà đẩy đi trước.»

3. HÀI-CỐT LÀM CHỨNG

Có người thuật rằng, cách đây chừng 200 năm, mộ-phần của Charlemagne đại-đế được đào lên. Đều mà các người đào nhìn thấy khiến họ phải giật mình: kia hài-cốt của vua ngồi dậy, mình còn mặc long-bào, tay trơ xương cầm cây phủ-việt, trên đầu gối có bản Tân-ước mở ra, một ngón tay cứng lạnh chỉ về Mác 8:36—«*Nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình thì có ích-lợi gì?*»

Hỡi quý độc-giả, dầu có thể hưởng-dụng mọi danh-vọng phú-quí, chức-trọng quyền-cao của thế-gian thì ích-lợi gì nếu mình không được rửa sạch bằng huyết báu của Đấng Christ. — *Brethren Evangelist.*

4. «LẠY CHA, XIN THA HỌ»

Louis XI, vua nước Pháp, trước khi lên ngôi có nhiều kẻ thù-nghịch. Lúc lên ngôi, vua lập một bản danh-sách biên tên những người thù-nghịch và đánh dấu thập-tự đen ✝ cạnh tên mỗi người. Nghe tin ấy, các kẻ thù-đều chạy trốn, vì họ sợ rằng vua làm dấu ấy để định tội họ. Nhưng thấy họ sợ-hãi thì vua truyền lệnh đòi họ về, và hứa tha tội cho. Vua giải-nghĩa cho họ rằng, đã đánh dấu thập-tự ấy cạnh tên mỗi người để nhắc lại thập-tự-giá của Đấng Christ, hầu để vua theo gương sáng của Ngài, là Đấng đã cầu-xin cho những kẻ vô-linh sát hại Ngài mà rằng: «*Lạy Cha, xin tha họ, vì họ không biết mình làm gì.*»

Đức Chúa Trời đặt thập-tự-giá ở trên những sự vi-phạm của tội-nhân có lòng tin-cậy, thống-hối và Ngài tha tội cho họ. — *Gospel Herald.*

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

ĐƯỢC CHỮA BỊNH

RẤT ngợi-khen Chúa, vì những ơn Ngài ban cho, tôi không thể tự ngậm miệng lại được.

Ở trường Kinh-Thánh ra, Chúa sai chúng tôi về Hội-Thánh Hoàn-nhị để hầu việc Ngài. Chúng tôi cảm-biết mình là không xứng, nhưng bởi sự đại-dụng từ trên, nên chúng tôi đã được ơn-diễn của Ngài. Về được mấy tháng, trong khi mọi công-việc trong Hội-Thánh còn bề-bộn, thì tôi bị tật-bệnh, nào rét, nóng, rức đầu, đau mắt, vân vân. Ròng-rã gần hai tháng, ăn không ngon, ngủ không yên, thân-thể gầy-còm. Cả Hội-Thánh cứ hiệp chung cầu-nguyện Chúa, nhưng không được nhậm lời, tôi lại dùng thêm một ít thuốc nam, nhưng bệnh không giảm bao nhiêu.

Một bữa kia, tôi lên cơn nóng dữ-dội nhất, xác-thịt tôi mềm như dưa, uống nước nhiều, khó lấy hơi; lúc ấy tôi cảm thấy đời tôi như hoa cỏ, và tưởng chắc sẽ về cùng Chúa, nên tôi có mời ban Trị-sự lại cầu-nguyện cho ý Chúa được nên, rồi tôi dặn các chấp-sự sắp-đặt mọi công-việc trong Hội-Thánh và cho cả gia-quyến tôi, sau khi cầu-nguyện, các anh em dùng lời yêu-thương an-ủi tôi, rồi ra về. Cứ nằm giường bệnh, sự nóng dần dần giảm, tôi nhớ lại lời giảng của một mục-sư kia rằng: «Chúng ta phải đập đổ cái giường của ma-quỉ.» Tôi liền mở mắt to ra, lấy hết nghị-lực, giơ chơn cao mà đập mạnh xuống giường; ngồi dậy, tôi đi ra, lao-đao như người say rượu. Tôi bèn lấy thơ-thánh hát bài số 70, khi hát xong, thấy người còn mệt lắm, tôi lại mở Kinh-Thánh, nhắm sách Ê-sai 40: 31, rằng: «*Nhưng ai trông-đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới,*

cất cánh bay cao như chim ưng, chạy mà không mệt-nhọc, đi mà không mòn-mỏi.» Đọc xong, tôi và vợ tôi quì gối cầu-nguyện, khóc-lóc, xin Chúa tha tội và làm phép lạ chữa khỏi mọi tật-bệnh. Tạ ơn Chúa, lúc này Chúa nhậm lời và cho tôi có sức mạnh lạ thường. Hiện nay tôi đã hoàn-toàn khỏi và vui-mừng hầu việc Ngài. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ.—*Nguyễn-thiện-Tùng.*

EM NHỎ ĐƯỢC CHỮA

EM Liên, 7 tuổi, cháu nội của ông bà Sáu Quà tại chi-hội Gò-công. Em đương ngồi trên ghế chơi, bỗng chốc té xuống đất, chết giấc, bất tỉnh nhân-sự. Người nhà sợ-hãi mời thầy thuốc, song vô-hiệu, em Liên nằm hết thở. Nhưng nhớ đến Chúa, họ cầu-nguyện khẩn-thiết thì Ngài động lòng thương nhậm lời và giải-cứu em được tỉnh liền. A-lê-lu-gia. Ngợi-khen Đấng Christ. — *Nguyễn-văn-Thọ.*

CHÚA CHỮA BỊNH QUỈ ÁM

TRONG gia-đình ông tư Gấu có một người con trai 20 tuổi đã sa-ngã bỏ Chúa ba năm, cưới vợ ngoại-đạo.

Khi cưới vợ về vài tháng, tôi và vợ chồng ông tư làm chứng đạo cho nghe, ít lâu rồi tin Chúa, cũng sốt-sắng đi nhóm. Khi về cha mẹ ruột rầy la nhiều quá, bèn bỏ đạo, cúng lạy như trước. Trải qua ba bốn tháng bình-yên. Một ngày kia bị quỉ ám dữ-dội, đến nỗi đi bứt lá cây mà ăn, ăn tôm sống không biết ghê, trải qua ba ngày cha mẹ ruột chỉ đem bùa chúa tiên, chúa sứ, mà thối cũng không hết, đến cùng, ông bà tư biểu con ông ăn-năn thì đi mời thầy giảng vô cầu-nguyện thì hết chớ gì!

Con ông tư thấy bùa chú, coi làm không nổi, nên lo-sợ, vì vợ anh càng

(Coi tiếp trang 28)

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

THÂU-GÓP Ý-NGHĨA TRONG GIA-PHỒ CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS-CHRIST

(Tiếp theo)

DỊCH-GIẢ : QUỐC-FOC-WÒ

«**A**B-RA-HAM» là tên thứ ba trong Tân-ước, và là tên mà Đức Chúa Trời thường nhắc đến trong Tân-ước. Tai của Đức Chúa Trời nghe danh-hiệu «Áb-ra-ham» có lẽ dường như một điệu âm-nhạc du-dương. Ấy vì người là tổ-tông của đức-tin, bởi đó mà đem Đấng Christ đến.

«Áb-ra-ham sanh I-sác; I-sác sanh Gia-cốp; Gia-cốp sanh Giu-đa và anh em người.» (Câu 2).

«Áb-ra-ham»: — Gia-phồ theo Ma-thi-ơ bắt đầu từ Áb-ra-ham; gia-phồ theo Lu-ca thì ghi trở lên đến A-đam. Ma-thi-ơ luận về Đấng Christ là vua dân Giu-đa, cho nên bắt đầu chép từ Áb-ra-ham, tổ-tông của dân ấy. Luận về Jêsus là người trọn- vẹn, là Cứu-Chúa muôn dân, cho nên Lu-ca kể gia-phồ trở đến A-đam, thủy-tổ của nhân-loại. Cách viết của Ma-thi-ơ là truyền xuống; cách viết của Lu-ca là truy lên. Ma-thi-ơ muốn cho chúng ta biết Đấng Christ là một vị thừa-kế ngôi vua hợp-pháp, và vương-vị của Ngài truyền-thống xuống cách nào, cho nên phải chép theo lối truyền xuống, — từ Áb-ra-ham truyền xuống đến Đấng Christ. Muốn cho chúng ta biết Jêsus đến làm người, và Ngài có quan-hệ thế nào với loài người và với Đức Chúa Trời, cho nên Lu-ca đã chép theo lối truy lên, từ Jêsus truy lên đến A-đam, thủy-tổ của loài người; chẳng những vậy thôi, cũng truy lên đến Đức Chúa Trời, là

căn-nguyên của loài người.

«Áb-ra-ham» theo lời dự-ngôn của Cựu-ước, thì Đấng Christ phải là dòng-dõi của Áb-ra-ham, vì Đức Chúa Trời đã từng hứa với người rằng: «*Muôn dân trên đất đều sẽ nhờ dòng-dõi người mà được phước.*» (Sáng 22: 18). Vậy Đấng Christ đây chính là một dòng-dõi làm cho muôn dân được phước mà Đức Chúa Trời đã hứa cho Áb-ra-ham (Ga. 3: 14, 16).

«Áb-ra-ham sanh I-sác»: Áb-ra-ham có hai con, tức là Ích-ma-el và I-sác (Ga. 4: 22). Nhưng ở đây (gia-phồ theo Ma-thi-ơ) Đức Thánh Linh chỉ cho chép I-sác, không cho chép Ích-ma-el. Bởi vì Ích-ma-el là kẻ mà Đức Chúa Trời bỏ, còn I-sác là kẻ mà Ngài chọn. «*Ấy là bởi I-sác mà người sẽ có một dòng-dõi gọi theo tên người*» (Rô. 9: 7). Còn về phần Ích-ma-el, thì Đức Chúa Trời bảo rằng phải đuổi nó đi. Sáng 21: 10. Nghĩa là chẳng phải con-cái thuộc về xác-thịt là con-cái Đức Chúa Trời dẫu, nhưng con cái thuộc về lời hứa thì được kể là dòng-dõi Áb-ra-ham. (Rô. 9: 8). Ích-ma-el sanh ra bởi A-ga, tức là sanh ra theo xác-thịt; I-sác sanh ra bởi Sa-ra, tức là sanh ra theo lời hứa. (Ga. 4: 23). A-ga làm hình bóng về luật-pháp; Sa-ra làm hình bóng về ân-diễn của Đức Chúa Trời. Hai con trai đó làm hình bóng về hai hạng người tuyệt-dối khác nhau. Ích-ma-el làm đại-biểu

về mọi người ở trong A-đam, tức là những người thuộc dưới xác-thịt, và làm tội-mọi ở dưới luật-pháp; còn I-sác làm đại-biểu về mọi người ở trong Đấng Christ, tức là những người thuộc về Thánh Linh, và làm con-cái Đức Chúa Trời ở dưới ân-diễn. (Ga. 4: 24-31). Những kẻ nhờ-cây luật-pháp đều là tội-mọi, bị lên án bởi Đức Chúa Trời; duy những người nhận-lãnh ân-diễn Chúa và được tái-sanh mới là con cái Đức Chúa Trời, mới được hưởng cơ-nghiệp (I Cô-rinh-tô 15: 50), và mới được vào nước Đức Chúa Trời (Giăng 3: 5).

Ích-ma-el là con thứ nhất của Áb-ra-ham. I-sác là con thứ nhì. Đức Chúa Trời không lấy thứ nhất, Ngài chỉ lấy thứ nhì thôi. Bởi vì thứ nhất là của A-đam, của xác-thịt, thuộc về đất; thứ nhì là của Đấng Christ, của thiêng-liêng, thuộc về Trời (I Cô. 15: 46, 47). Hết thấy mọi người đều thuộc về A-đam, xác-thịt và dưới đất, bất-luận là người hay là việc, thì Đức Chúa Trời đều bỏ cả; duy những người thuộc về Đấng Christ, thuộc về Trời, thì Ngài chọn lấy. Áb-ra-ham tuy có hai con, nhưng Đức Chúa Trời lại nói I-sác là **con một** của người (Sáng. 22: 2). Con mắt của Đức Chúa Trời chẳng coi Ích-ma-el ra gì cả. Trong con mắt của Đức Chúa Trời, hết thấy những bông trái sanh ra bởi cội thiên-nhiên, công-việc thuộc về xác-thịt chỉ là tuyệt-đối linh-độ (zéro) mà thôi. Theo sự đánh giá của Đức Chúa Trời, xác-thịt không có giá-trị trong phép toán của Ngài, công-việc của xác-thịt cũng chẳng có con số nào cả.

«I-sác»: Theo lời dự-ngôn của Cựu-ước, Đấng Christ cũng phải là dòng-dõi của I-sác, bởi vì Đức Chúa Trời cũng hứa với người rằng: «mọi chủng-tộc trên đất đều sẽ nhờ dòng-dõi người mà được phước.» (Coi Sáng-thể Ký 26: 4).

«I-sác sanh Gia-côb»: I-sác cũng có hai con, một là Ê-sau, hai là Gia-côb.

Trong gia-phồ đây, Đức Thánh Linh cũng chỉ chép lấy con thứ là Gia-côb, chứ không chép gì đến con trưởng là Ê-sau. Ấy là vì Chúa đã phán: «Ta yêu Gia-côb và ghét Ê-sau» (Rô. 9: 13). Gia-côb với Ê-sau là anh em sanh đôi, khi họ còn ở trong bụng mẹ, chưa biết làm gì về lành hay dữ, thì Đức Chúa Trời đã phán cùng mẹ họ rằng: «Đứa lớn sẽ làm tôi đứa nhỏ» (Rô. 9: 10-12). Điều ấy minh-chứng rằng Đức Chúa Trời có quyền lựa-chọn người ta, chẳng cứ việc làm của họ, nhưng cứ theo ý-định Ngài mà thôi (Rô. 9: 11). Ngài muốn thương-xót ai thì thương-xót, muốn làm ơn cho ai thì Ngài làm ơn cho. Đó chẳng phải bởi người nào ao-ước hay người nào bôn-ba mà được, bèn là bởi Đức Chúa Trời thương-xót (Rô. 9: 15-16). Ngài là Chúa tạo-hóa, chúng ta là vật thọ-tạo; Ngài là thợ gốm, chúng ta là đất sét; Ngài có quyền tùy ý Ngài muốn mà làm chúng ta nên đồ dùng về việc sang-trọng, hay đồ dùng về việc hèn-hạ (Rô. 9: 20-21). Khi chúng ta biết rõ nghĩa đó, thì chúng ta phải cảm-khích thế nào mà yêu-mến Chúa! phải khiêm-nhường làm sao mà kính-sợ Ngài!

Luận về hành-vi, có lẽ Gia-côb không bằng Ê-sau. Nhưng Đức Chúa Trời đã kén-chọn Gia-côb. Chúng ta được đội ơn Chúa, chẳng phải vì chúng ta có sở-trường hay có hành-vi cao-thượng gì hơn ai đâu, chỉ tại Chúa đã kén-chọn chúng ta mà thôi. Dầu rằng chúng ta có đức-tin, đều đó cũng chẳng phải là đều hơn ai; chúng ta có thể tin, chỉ là tại Ngài đã định sẵn cho chúng ta mà thôi (Sử. 13: 48). Song le, nếu ai cam-tâm từ-chối ơn Chúa, ấy là tự đoán cho mình không xứng-đáng nhận sự sống đời đời (Sử 13: 46). Ê-sau bị bỏ, là vì người đã khinh-dể phần trưởng-nam (Sáng 25: 27-34). Kẻ tin hiền đều đó thì sanh cảm-khích, còn kẻ bất-tin chịu cảnh-cáo.

«Gia-côb», theo lời dự-ngôn Cựu-ước Đấng Christ cũng phải là dòng-dõi của

Gia-côb, vì Chúa cũng đã phán với Gia-côb như Ngài đã phán cùng Áb-ra-ham và I-sác, rằng: *«Các chi họ thế-gian sẽ nhờ dòng-dõi người mà được phước»* (Sáng. 28: 14).

«Gia-côb sanh Giu-đa và anh em người»: Gia-côb sanh được 12 con trai, Giu-đa không phải là trưởng-nam, bèn là Ru-bên. Ru-bên là trưởng-nam, đáng lý thì có vinh-hiến và quyền-lực trội hơn các em người, nhưng vì có người đã làm ô-uế giường của thân-phụ, nên đã mất hẳn phần của trưởng-nam (Sáng. 49: 3-4; I Sứ. 5: 1). Phần thuộc về trưởng-nam gồm có: 1/ hai phần đất-đai, 2/ chức thầy tế-lễ, 3/ chức vua. Ru-bên đã mất phần trưởng-nam, nên ba thứ phước đó đã thuộc về các em người. Đôi phần đất-đai thuộc về Giô-sép, (dòng-dõi hai chi họ Ép-ra-im và Ma-na-se là hai con trai của Giô-sép, đã lãnh mỗi họ một phần đất khi vào xứ Ca-na-an. Như thế dòng-dõi Giô-sép đã được đôi phần đất-đai, Giô. 16: 17). Chức thầy tế-lễ thuộc về Lê-vi, (Phục 33: 8-10) và chức quân-vương thì thuộc về Giu-đa (I Sứ. 5: 2).

Ngày nay con trưởng-nam của Đức Chúa Trời là Hội-Thánh (Hê. 12: 23). Phần trưởng-tử của Hội-Thánh cũng bao gồm có: đất-đai, (Ma. 5: 5); chức thầy tế-lễ, (Khải. 5: 10) và chức vua (Khải 5: 10). Ba thứ phước này sẽ tỏ ra cách đặc-biệt khi có quốc-độ một nghìn năm. Người trong Hội-Thánh nếu có ai dâm-loạn, ô-uế như Ru-bên, ham-mê thế-gian như Ê-sau (Hê. 12: 16), thì cũng sẽ mất phần phước về trưởng-tử ấy, nghĩa là trong lúc quốc-độ một nghìn năm, không được vào trong Nước.

Ru-bên sở dĩ mất phần trưởng-tử, là vì người đã phạm tội dâm-loạn; còn Giô-sép sở dĩ nhận được phần trưởng-tử, hưởng được đôi phần đất-đai, là vì người không chịu phạm tội dâm-loạn (Sáng. 39: 7-12). Vậy chỉ có những kẻ đặc-thắng vì đã không yêu thế-gian (I Gi. 3: 15), không phạm tội

dâm-loạn thiêng-liêng, nghĩa là không sống theo lẽ-thời thế-gian, (Gia 4: 4) mới được vào quốc-độ mà hưởng được đất. Chẳng yêu thế-giới này, mới có thể hưởng được thế-giới kia.

Lê-vi sở dĩ nhận được chức thầy tế-lễ, là vì người đã chẳng sá-chi đến cốt-nhục mình mà thắng hơn hình-tượng (Xuất. 32: 25-29). Vậy chỉ có những kẻ vì Chúa mà liều bỏ cốt-nhục mình và chẳng tiếc đến trong ngày nay, thì đến khi Chúa tái-lâm mới được vào quốc-độ; chỉ có những kẻ không dự-phần gì với hình-tượng, mới có thể làm thầy tế-lễ của Đức Chúa Trời.

Giu-đa sở dĩ được chức quân-vương, là vì người vốn làm kẻ đặc-thắng trong việc yêu-thương anh em mình (Sáng. 44: 18-34). Kẻ nào chẳng yêu anh em, thì cũng chẳng được quản-trị anh em. Chỉ có những kẻ bây giờ yêu anh em mình, thì tương-lai mới được vào quốc-độ mà trị-vì. Ai chẳng sửa lại cái tương-quan giữa anh em với mình, sẽ chẳng được vào quốc-độ. Phàm những kẻ giận anh em, mắng anh em, không chịu làm hòa với anh em, không chịu tha-thứ cho anh em, khinh-rẻ và hay làm cớ cho anh em vấp-phạm, thấy đều không được dự-phần về quyền cai-trị trong thời-kỳ quốc-độ. (Ma-thi-ơ 5: 22-26, 18: 7-11, 35).

«Giu-đa» theo lời dự-ngôn trong Cựu-ước, Đấng Christ cũng phải là dòng-dõi của Giu-đa. *«Cây ‘phủ-việt’ chẳng hề dòi khỏi Giu-đa, kẻ lập-pháp không dứt khỏi giữa chơn nó, cho đến chừng Đấng Si-lô hiện tới, và các dân vàng-phục Đấng đó»* (Sáng-thế Ký 49: 10). «Thật rõ-ràng Chúa chúng ta ra từ Giu-đa» (Hê-bơ-rơ 7: 14). Ngài là «sur-tử của chi-phái Giu-đa» (Khải-huyền 5: 5).

«Và anh em người»: Đức Thánh Linh trước đã không nhắc gì đến anh em của I-sác, hay của Gia-côb, thế mà đến đây thì nhắc đến «anh em» của Giu-đa! tại sao? vì Giu-đa với anh em người là những người được Chúa lựa-chọn,

đều có quan-hệ với Đấng Christ, cho nên ở đây, Ngài đề ý nhắc đến «anh em người». Sự ghi-chép của Đức Thánh Linh tuy là đơn-giản, nhưng thật là châu-đáo.

«Giu-da sanh Pha-rê và Za-ra bởi Tha-ma» (câu 3). Nàng Tha-ma vốn là con dâu của Giu-da, nhưng sau Giu-da lại tưởng nàng là ky-nữ, và nằm với nàng, nàng bèn thụ-thai mà sanh ra Pha-rê và Za-ra (Sáng. 38). Lỗi thụ-thai của nàng dầu chẳng hợp-pháp, nhưng tấm lòng giữ tin và yêu phần trưởng-nam của nàng thì đáng được đẹp lòng Chúa. Vì chồng nàng là con trưởng của Giu-da, tên là Ê-rô, cho nên dòng-dõi người có thể thừa-kế phần trưởng-tử của Giu-da. Song le, Ê-rô làm điều ác, Đức Chúa Trời đã làm cho người chết đi mà không con. Ê-rô chết rồi, Giu-da có hứa với Tha-ma để gả nàng cho con nhỏ mình để sanh con kế-tự, nhưng Giu-da không làm theo lời hứa; dầu vậy mặc lòng, Tha-ma cứ giữ tin-nghĩa, và có lẽ có lòng muốn được phần phước con trưởng-tử, cho

nên Chúa Trời đã để cho nàng bởi Giu-da mà nhận phần con trưởng. Như thế thì con trưởng-nam của Giu-da là Ê-rô bèn thành ra một người vô-hậu trong vòng dân lựa của Đức Chúa Trời, trở nên một người vô-danh trong gia-phò của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Kết-cuộc của Ê-rô thế ấy, là vì người đã làm điều ác; còn kết-cuộc của Tha-ma được như thế, là vì nàng cố giữ đức-tin và muốn nhận phần con trưởng. Việc làm của Đức Chúa Trời chẳng hề sai-lầm bao giờ.

«Pha-rê và Za-ra»: Chuyện-tích của cặp anh em sanh đôi này, (Sáng. 38) cho chúng ta thấy điều mà người ta đã định, không phải là sự lựa-chọn của Đức Chúa Trời; còn điều mà Đức Chúa Trời đã lựa-chọn, thì lại bị loài người loại ra (I Phi. 2: 4). Như, những lời của Gia-côb chúc phước cho hai con của Giô-sép, dân Is-ra-el lựa Sau-lô và bỏ Đa-vid, Sa-mu-el xúc dầu cho Đa-vid, người Giu-da chán bỏ Đức Chúa Jê-sus, đều cho chúng ta thấy một lẽ thật giống nhau. (Còn tiếp)

ANH-HOÀNG VỚI KINH-THÁNH

MỚI đây các báo bên Anh Mỹ thuật rằng vua nước Anh đã khuyên binh-sĩ đọc Kinh-Thánh. Ấy không phải là lần thứ nhất mà Anh-hoàng tỏ lòng kính-trọng Kinh-Thánh. Hồng-mao Thánh-Kinh Hội và một Hội chuyên phân-phát Kinh-Thánh đã xuất-bản sách Tân-ước khổ nhỏ và gửi cho các đạo thủy lục không-quân, trong có lời của nhà vua đề tựa: «*Cùng hết thấy các đạo thủy lục không-quân của ta và cùng dân-chúng đương dự phần trong cuộc phòng-thủ quốc-gia, ta khuyên nên đọc Kinh-Thánh này.*»

«*Đã lâu đời Kinh-Thánh có ảnh-hưởng vĩ-dại và quan-hệ trong cuộc sinh-tồn của quốc-gia chúng ta. Chúng ta thấy đều phải lấy thêm đức-tin mạnh-mẽ và khuy-nh-hướng về nguồn ơn thiên-*

thượng này đầy sự an-ủi và cảm-hứng.»

Nếu muốn, thì Anh-Hoàng cũng có thể nói thêm như Cố Thái-hậu đã nói, lẽ huyền-bí sự thịnh-vượng của nước Anh là do Lời của Đức Chúa Trời. Nếu nước Anh là «Đại-quốc» thì chắc vì nhờ đại-đa-số nhân-dân và yếu-nhân cầm-quyền trong nước đều đã vâng-giữ và tuân-theo lời Kinh-Thánh. Nước nào có Chân-Thần làm Chúa, tôn-vinh và truyền-bá lời thánh Ngài thì không thể bị diệt-vong. Ai có thể biết sự phân-phát Tân-ước này cho các binh-sĩ nước Anh sẽ kết-quả lớn thế nào? Chúa đã hứa rằng, Lời Ngài không trở lại luống-công, nên chúng ta có thể lấy lòng vững-bền mà cầu xin ơn-phước của Ngài trong công-việc ấy. —*Evangelical Christian.*



CON CHIÊN ĐI LẠC

MỘT ngày kia, trời giá lạnh ở thành Kerry, bên Ái-nhĩ-lan, lúc hoàng-hôn, có tiếng gõ cửa. Một người nghèo-khổ muốn gặp tôi. Tôi chưa gặp người bao giờ, nên người tự giới-thiệu và xin lỗi đã đến khuya như vậy. Người đến tìm tôi vì con một của người đang hấp-hối. Tôi liền dậy và đi theo người đến một cái lều bám treo-leo bên sườn núi, ở biệt-tịch đến nỗi ít người biết đến. Vào trong túp tiều-tụy đó, có một bà lão đứng dậy chào tôi, và theo phép lịch-sự của phong-tục xứ ấy, mời tôi ngồi xuống một cái ghế thấp. Ở trong góc nhà lụp-sụp ấy, một cậu thiếu-niên chừng 17 tuổi nằm trên đồng rơm, mắc bệnh ho lao đã đến thời-kỳ nguy-kịch.

Tôi dịu-dàng nói cho cậu đó biết tại sao tôi đã đến và tôi hỏi cậu vài điều về sự hy-vọng được cứu-rỗi và về cõi tương lai mà cậu sắp bước vào. Cậu dường như không hiểu gì về điều tôi nói. Nhưng cậu lắng-bấm vài tiếng đủ cho tôi biết cậu đã được nghe chút ít về Đức Chúa Trời và về sự đoán-xét tương-lai. Vì cậu không biết chữ, nên chưa xem Kinh-Thánh.

Tôi thăm cầu-xin Chúa dẫn-dắt và giúp tôi giải nghĩa rõ về đường cứu-rỗi cho cậu, rồi tôi nói:

—«Cậu ơi, tôi e cậu đau nặng lắm.»

—«Thưa phải», cậu đáp.

—«Cậu mắc bệnh ho lao đã bao lâu?»

—«Thưa, đã lâu, ngót một năm.»

—«Cậu mắc bệnh ấy vì có nào?» Tôi tưởng một thiếu-niên xứ này phải quen chịu rét.

—«Thưa phải», cậu đáp, «tôi có quen chịu, nhưng một đêm lạnh buốt thấu xương cách đây gần một năm, khi một

con cừu đi lạc thì cha tôi sai bảo tôi đi tìm nó. Tuyết phủ đầy mặt đất, gió lạnh thấu xương làm cho cả mình tôi cóng lạnh; nhưng không quản ngại, tôi chỉ lo tìm con cừu lạc cho cha tôi.»

—«Cậu tìm được nó không?» Tôi hỏi.

—«Thưa có, tôi không dừng bước cho đến khi tìm được nó.»

—«Rồi cậu làm cách nào mà đem nó về nhà?»

—«Thưa, tôi chỉ đặt nó lên vai mà vác về.»

—«Người nhà chắc được vui khi thấy cậu về đến nhà?»

—«Thưa vui, thật quá vui, cả cha mẹ tôi cùng những người lân-cận thấy đều mừng-rỡ khôn xiết.»

Tôi nghĩ rằng chuyện này rất lạ, rất quý, gồm có cả ý-nghĩa của Tin-Lành: con chiên đi lạc,—Cha sai con đi tìm nó,—Con đi, tìm,—chịu đau-khổ,—tìm được,—vác nó trên vai về nhà,—chia vui với người nhà cùng những kẻ lân-cận và đã đem nó về nhà.

Tôi liền mở Kinh-Thánh đọc bốn câu trong Lu-ca đoạn 15 cho cậu đáng thương đó nghe. Tức thì cậu hiểu, lòng cảm-động và rất chăm-chú nghe tôi giải-nghĩa thí-dụ này.

Chúa ban ơn mở lòng cho cậu được tiếp-nhận lời Ngài. Cậu hiểu, tin, và nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa mình. Tôi chưa hề thấy một chứng-cớ rõ hơn về quyền-phép của Đức Thánh-Linh để dùng lời của Chúa mà cứu-rỗi linh-hồn người ta.

Cậu còn sống một vài ngày nữa, rồi qua đời cách bình-yên, miệng lầm bầm; «Chúa Jêsus là Cứu-Chúa và là Đấng chăn-giữ tôi.»—Lựa Chọn.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ H. CURWEN SMITH



7 JANVIER, 1940

ĐỨC CHÚA JÊSUS DẠY PHI-E-RƠ ĐÁNH LƯỚI TỘI-NHƠN

CÂU GỐC.—Hãy theo Ta, và Ta sẽ khiến các người
trở nên tay đánh lưới người

(Mác 1 : 17)

Bài học.—Giăng 1 : 35-42 ; Lu-ca 5 : 1-11.

Lời mở đầu.—Sự làm chứng của tin-đồ rất có ích-lợi trong sự hầu việc Chúa. Kinh-Thánh nói ít về ông Anh-rê, nhưng nhờ Anh-rê làm chứng về Chúa cho anh ruột, là Phi-e-rơ, nên Chúa Jê-sus đã được một môn-đồ rất quý-báu.

Trong số các tin-đồ có người có tài giảng-dạy, người khác có tài hát thơ-thánh, đánh đàn, vãn vãn. Nhưng có một cách mỗi người có thể hầu việc Chúa được,—ấy là sự làm chứng bởi lời nói và bởi việc làm.

Những điều trong bài này xảy ra ít lâu sau khi Đức Chúa Jê-sus chịu cám-đỗ trong nơi đồng-vắng, vào khoảng năm 27 S. C., tại Bê-tha-ni.

Khi Đức Chúa Jê-sus chọn các môn-đồ, Ngài đã dùng nhiều cách mà kéo họ đến cùng Ngài. Ấy vì Ngài biết lòng của mỗi người, và biết bởi cách nào họ sẽ trở lại cùng Ngài được. Trong số các môn-đồ có người đã đến cùng Chúa bởi Giảng Báp-tít, kẻ khác nghe sự làm chứng của người đã tìm-kiếm được Ngài rồi ; cũng có người đã tự-nhiên đến cùng Ngài, và có kẻ khác chính Ngài đã đi tìm. Song mọi người đến cùng Chúa, đã được thỏa lòng và biết đã gặp Đấng mà Môi-se có chép trong luật-pháp, và các đấng tiên-tri cũng có nói đến.

Giải nghĩa từng câu

I.—Anh-rê dẫn Si-môn Phi-e-rơ đến cùng Đức Chúa Jê-sus

Giăng 1 : 40.—Trong hai người đó «một là Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-rơ.» Danh-hiệu đó dùng để chỉ về Anh-rê cả đời. Ông ấy chỉ được xưng là em của một môn-đồ rất có giá-trị, nhưng chức-

vụ của Anh-rê rất có ích-lợi. Nếu Anh-rê không làm chứng, chắc Phi-e-rơ không đến cùng Chúa. Lịch-sử chép ít lắm về Anh-rê, song theo lời truyền-khẩu, ông đã bị đóng đinh trên cây thập-tự tại A-chai.

Câu 41.—«Trước hết người gặp anh mình.» Anh-rê khởi-sự làm chứng cho gia-quyển mình là đều phải lắm. Dầu Anh-rê mới gặp Đức Chúa Jê-sus, ông đã biết trong lòng rằng Ngài là Đấng Mê-si, là Chiên Con của Đức Chúa Trời. Vậy nên muốn anh mình cũng công-nhận Ngài.

Câu 42.—«Người là Si-môn... sẽ được gọi là Sê-pha.» Đức Chúa Jê-sus nói tiên-tri về Si-môn Phi-e-rơ. Ngài biết đời tương-lai sẽ ra thế nào. Có lẽ Anh-rê cũng biết rõ rằng Phi-e-rơ có đủ tư-cách làm môn-đồ của Đức Chúa Jê-sus. Dầu thế nào, Chúa cũng đã đặt cho Si-môn tên mới là Sê-pha, hay là Phi-e-rơ, tức là hòn đá theo tiếng La-tinh và tiếng Gô-réc. Sự đổi tên của Sê-pha đã được ứng-nghiem tại Sê-sa-rê-Phi-líp, khi Phi-e-rơ xưng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ (xem Ma-thi-ơ 16 : 16-18).

II.—Chúa Jê-sus mượn chiếc thuyền của Phi-e-rơ (Lu-ca 5 : 1-4)

Chúa muốn chúng ta dâng đồ dùng cùng với đời sống cho Ngài. Ngài có thể dùng người và đồ dùng. Trước khi Phi-e-rơ dâng mình cho Chúa, ông đã dâng chiếc thuyền để cho Ngài ngồi giảng-dạy dân-chúng. Phi-e-rơ đã được một phần thưởng, vì nhờ lời phán quả Chúa, ông đã được cái lưới đầy cá.

Câu 1.—«Dân đông chen-lấn nhau xung-quanh Ngài lắng nghe đạo Đức Chúa Trời.» Nếu hôm nay thấy người ta đến đông để nghe đạo, chắc chúng ta được

thỏa lòng. Song chúng ta phải có Đức Thánh-Linh và quyền-phép từ nơi cao, thì mới có thể thấy như vậy.

Chuyện đánh cá lạ-lùng chỉ có chép trong sách Tin-Lành Lu-ca. Có chỗ khác cũng chép một chuyện giống như chuyện này, nhưng có mấy điều khác nhau. Xem Mat. 4:18, 22 và Mác 1:16-19 thì thấy có bốn người: Si-môn, Anh-rê, Gia-cơ với Giăng. Vả, lời nói của Đức Chúa Jê-sus cũng có khác ý, và trong sách Ma-thi-o không nói họ đã «bỏ hết mà theo Chúa Jê-sus,» nhưng chỉ có nói hai người đó bỏ thuyền và cha mình. Vì Đức Chúa Jê-sus đã làm nhiều phép lạ và giảng-dạy một cách có quyền, nên Ngài đã kéo đồng người theo Ngài từ thành này qua thành kia.

Câu 2.—«Hai chiếc thuyền đậu gần bờ.» Biển Ga-li-lê là chỗ tốt nhất cho người Giu-đa đánh cá. Các lưới đánh cá cũng giống như thứ dùng trong xứ Đông-dương. Lúc ấy họ đương giặt lưới.

Câu 3.—«Ngài lên một chiếc thuyền.» Chúa Jê-sus nói với Phi-e-rơ một cách tự-nhiên vì đã gặp ông mấy lần rồi. Chúa đã kêu-gọi Phi-e-rơ ba lần: (1) Giăng 1:40.—Phi-e-rơ được gọi làm môn-đồ. (2) Lu-ca 5:10.—Phi-e-rơ được gọi làm tay đánh lưới người. (3) Lu-ca 6:13, 14.—Phi-e-rơ được gọi làm sứ-đồ.

Câu 4.—«Hãy chèo ra ngoài sâu.» Chúa đã dạy-đỗ dân-chúng, rồi Ngài biểu Phi-e-rơ chèo ra ngoài sâu. Ngài giảng một bài rồi Ngài làm một phép lạ. Chúa Jê-sus tỏ ra bởi lời giảng và bởi việc làm rằng Ngài là Đấng từ trên trời xuống. Nếu bởi đức-tin, chúng ta «chèo ra sâu» mà thử các lời hứa của Chúa, thì sẽ thấy Ngài luôn luôn làm ứng-nghiệm các lời hứa của Ngài.

III.—Phi-e-rơ xưng mình là tội-nhơn (Lu-ca 5:5-11)

Câu 5.—«Chúng tôi đã làm suốt đêm không bắt được chi hết.» Phi-e-rơ là người theo nghề đánh cá và biết rõ có khi bắt được cá, có khi hết sức chịu khó-nhọc mà không được gì hết. Trong sự hầu việc Chúa cũng vậy, nhưng chúng ta phải nhớ lời phán của Chúa Jê-sus rằng: «Ngoài ta các người chẳng làm chi được.» Chúng ta phải cứ ở trong Ngài và Ngài cứ ở trong chúng ta, thì mới có thể sanh lắm trái. Phi-e-rơ có ít đức-tin, nhưng đã

vâng lời Chúa mà thả lưới xuống biển.

Câu 6.—«Họ.... được nhiều cá lắm, đến nỗi lưới phải đứt ra.» Thật Chúa đã làm một phép lạ, vì Phi-e-rơ là người giỏi về nghề này đã làm suốt đêm mà không bắt được một con cá nào. Phi-e-rơ phải «gọi đồng-bạn mình ở thuyền khác đến giúp.»

Câu 8.—«Xin ra khỏi tôi, vì tôi là người có tội.» Khi nào người tội-lỗi gặp Đức Chúa Jê-sus và thấy sự thánh-khiết của Ngài, thì biết mình là người ô-uế (xem Ê-sai 6:5). Phi-e-rơ là người đánh cá, và chắc trong đời từng-trải đã gặp nhiều điều lạ-lùng, song ông chưa bao giờ thấy một phép lạ như vậy; cho nên ông biết đó là bởi quyền-phép Đức Chúa Trời, và mới biết rõ mình là người yếu-đuối, không xứng-đáng gì. Ông xưng mình là người ô-uế.

Câu 9.—«Si-môn thất-kinh.» Đây là lần thứ nhất ông Phi-e-rơ thấy sự vinh-hiến của Đức Chúa Jê-sus, nhưng về sau ông đã thấy nhiều phép lạ lớn hơn nữa, như khi Đức Chúa Jê-sus hóa hình, ông La-xa-rơ được sống lại, và sự sống lại của chính Đức Chúa Jê-sus, vân vân. Bởi sự đánh cá lạ-lùng, Phi-e-rơ được sự dạy-đỗ quý-báu, và mới hiểu sự đánh lưới tội-nhơn xứng-đáng hơn sự đánh cá.

Câu 10.—«Đừng sợ chi, từ nay trở đi người sẽ nên tay đánh lưới người.» Người tội-lỗi tự-nhiên sợ gặp Đức Chúa Trời là Đấng Chí-Thánh (xem Xuất Ê-díp-tô 20:18-19). Đức Chúa Trời không phải là Đấng làm cho chúng ta sợ-hãi, nhưng Ngài là Đấng yêu-thương. Chúa có việc quan-hệ cho Phi-e-rơ, nên trước hết Ngài phải làm cho ông kinh-sợ và theo Ngài cách thật lòng. Các môn-đồ của Đấng Christ phải khiến cho tội-nhơn sống cho Ngài, chớ không phải chỉ giúp cho họ được cứu để khỏi bị mất linh-hồn mà thôi.

Câu 11.—«Họ bỏ hết thấy mà theo Ngài.» Đây là kết-quả của sự thuận-phục làm môn-đồ của Chúa. Có môn-đồ chỉ bỏ chiếc thuyền cũ và lưới rách nát mà thôi; có kẻ khác đã bỏ cha mẹ và của cải; nhưng về sau hết thấy cũng đã bỏ hết mà theo Ngài. Khi người què chơn gặp Phi-e-rơ và Giăng ở ngoài đèn-thờ và xin bố-thí (Sứ 3:6), hai ông không có đồng tiền nào hết, nhưng vì đã bỏ hết cả của-cải mình và lãnh quyền-phép của Chúa, nên hai ông có thể cho người què được lành-mạnh.

14 JANVIER, 1940

PHI-E-RO XUNG ĐỨC CHÚA JÊSUS LÀ ĐẲNG CHRIST**CÂU GỐC:—Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống**

(Ma-thi-o 16 : 16b)

Bài học.—Ma-thi-o 16 : 13-25.

Lời mở đầu.—Sự chứng-nhận của Phi-e-ro xảy ra ở gần thành Sê-sa-rê-Phi-lip, chừng hai năm sau khi Đức Chúa Jê-sus đã kêu-gọi các môn-đồ. Trong khoảng thi-giờ ấy họ đã có dịp-tiện biết nhiều về Ngài; mọi lời nói và việc làm của Ngài đã kéo các môn-đồ gần-gũi hơn với Ngài, cho đến Phi-e-ro cảm-biết một cách chắc-chắn rằng Đức Chúa Jê-sus thật là Con Một của Đức Chúa Trời. Sự xưng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ tỏ ra Phi-e-ro có đức-tin lớn.

I. — Sự chứng-nhận của Phi-e-ro

(Câu 13-20).

Câu 13.—«Theo lời người ta nói thì Con Người là ai?» Chúa hỏi thăm các môn-đồ không phải vì Ngài cần biết tin-tức, nhưng vì Ngài muốn cho họ có dịp-tiện tỏ ý-kiến riêng của họ ra.

Câu 14.—«Người nói là Giăng Báp-tít.» Câu trả lời này tỏ ra các ý-tưởng của người ta đối với đời Đức Chúa Jê-sus. Chắc các môn-đồ cũng có nghe về sự vô-tin của bọn dân nói rằng «Ngài đã mất trí-khôn,» hay là Ngài «bị quỷ Bê-ên-xê-bun ám;» nhưng các môn-đồ không nói ra các điều này vì ít người nói như vậy. Về phần các người thường, họ công-nhận Ngài là bậc phi-thường. Khi Ngài nặng lời quở-trách tội-lỗi, thì họ nhớ lại Giăng Báp-tít. Khi Ngài khóc-lóc và khuyên-bảo, họ lại nhớ đến tiên-tri Giê-rê-mi, và có khi họ tưởng Ê-li đã trở về ở giữa vòng họ theo như Ngài đã hứa. Có điều rõ ràng họ biết Ngài là Đấng Đức Chúa Trời đã sai đến.

Câu 15.—«Còn các người xưng Ta là ai?» Các môn-đồ đã đi thuyền với Ngài trên biển Ga-li-lê nhiều, cũng đã đi nhiều chỗ với Ngài, có nghe Ngài giảng và cũng đã giảng, đã thấy Ngài chữa bệnh cho người ta, đã chịu sự khó-khăn và cũng đã có sự vui-mừng với Ngài, nên biết Ngài một cách thân-mật. Vì có ấy Chúa Jê-sus muốn biết sự phán-đoán của môn-đồ đối với Ngài là thế nào.

Câu 16.—«Phi-e-ro thưa rằng: Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng

sống.» Trong số các môn-đồ, Phi-e-ro là người có tánh vội-vàng và hay nói hơn hết. Có khi ông nói vô-nghĩa, nhưng lần này ông đã tự lòng nói ra. Chính Chúa Jê-sus đã kể mình «là Con người,» nhưng Phi-e-ro xưng Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời. Bởi câu này Phi-e-ro quả-quyết rằng trong Đức Chúa Jê-sus đã được ứng-nghiem lời hứa của các đấng tiên-tri về Đấng Mê-si.

Câu 17.—«Hỡi Si-môn, . . . người có phước đó.» Thật Phi-e-ro có phước vì không có gì quý hơn sự hiểu-biết Đức Chúa Jê-sus là Đấng Cứu-thế, và sự giao-thông với Ngài là một phước không xiết kể. Nhờ sự khải-thị của Đức Chúa Trời, Phi-e-ro mới hiểu-biết Đức Chúa Jê-sus.

Câu 18.—«Người là Phi-e-ro, Ta sẽ lập Hội-Thánh Ta trên đá này.» Đây là lần đầu Chúa phán về Hội-Thánh của Ngài. Không phải Chúa lập Hội-Thánh trên Phi-e-ro, nhưng Đức Chúa Jê-sus là cái nền và cột-rễ của Hội-Thánh. Chính Phi-e-ro có chép nhiều về «Hòn Đá quý-báu và sống» (xem I Phi-e-ro 2 : 4-7 và Sứ-đồ 4 : 10-11). Chúa có hứa «các cửa âm-phủ sẽ chẳng thắng được Hội-Thánh.» Dầu gặp sự bắt-bớ dữ-tợn và bị bó-buộc mọi bề, Hội-Thánh của Chúa vẫn còn mạnh hơn và thắng các quyền của ma-quỷ.

Câu 19.—«Ta sẽ giao chia-khóa nước Thiên-đàng cho người.» Sự giao chia-khóa Thiên-đàng cho Phi-e-ro tỏ ra Đức Chúa Jê-sus chọn ông ấy làm đầu trong sự rao-truyền ra đều ông mới tuyên-bố, — tức là Đấng Christ là Con Đức Chúa Trời. Xem Sứ-đồ 2 : 38-42 thì thấy rõ Phi-e-ro đã mở dịp-tiện cho người Do-thái đến cùng Chúa, và khi sau cho người ngoại nữa (xem Sứ-đồ 8 : 14-17 và 10 : 34-46). Chia-khóa là dấu-hiệu về đầy-tớ, chứ không phải là dấu-hiệu Phi-e-ro làm Chúa của Hội-Thánh. Chính Phi-e-ro xưng mình là Sứ-đồ của Đức Chúa Jê-sus (I Phi-e-ro 1 : 1), và là trưởng-lão của Hội-Thánh (I Phi-e-ro 5 : 1). Bởi công-nhận Đức Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời, chúng ta được tha tội; nhưng nếu không tin như

thế, ắt chúng ta cứ sai-lầm cả đời này và đời sau.

Câu 20. — «Ngài cấm môn-đồ đừng nói cho ai biết rằng Ngài là Đấng Christ.» Chúa không muốn nước Giu-đa xưng Ngài là Đấng Mê-si, vì Ngài biết lòng của họ là xa Đức Chúa Trời. Họ trông-đợi một Mê-si làm Vua như các vua của thế-gian, nhưng Chúa Jê-sus đã đến làm trọn việc cần nhất cho người Giu-đa và cho cả thế-gian, ấy là việc cứu-rỗi. Ngài sắp lập Hội-Thánh, song trước hết Ngài phải chịu chết, sống lại và lên Thiên-đàng, thì Ngài mới làm đầu Hội-Thánh được.

II. — Sự làm-lấn của Phi-e-rơ

Câu 21. — «Từ đó . . .» Từ lúc đó Đức Chúa Jê-sus không lo nhiều về sự giảng-dạy cho dân-chúng, nhưng Ngài dạy riêng các môn-đồ. Ngài phải tỏ ra vì có sao Ngài buộc phải chịu sự khốn-khở và sự chết, hầu cho môn-đồ hiểu rõ nước tương-lai của Ngài là thế nào.

Mục-dịch của Đức Chúa Jê-sus đến thế-gian là để làm giá chuộc tội-lỗi cho cả thiên-hạ. Ngài đã tự-nguyện phó sự sống, chớ không phải vì muốn lập nước của Ngài.

Câu 22. — «Phi-e-rơ bèn đem Ngài riêng ra mà can rằng.» Theo ý người ta hạnh-phước tức là được sung-sướng, được khen-ngợi và được vui-thú. Nhưng Đức Chúa Trời kể sự khốn-khở, sự sinh-nhai thiếu-thốn và sự chết của Đức Chúa Jê-sus là đều có phước, vì nhờ đó cả thế-gian có phước. Phi-e-rơ không muốn Chúa Jê-sus chịu chết, nhưng muốn cho mọi người xưng Ngài là Đấng Christ.

Câu 23. — «Ồ Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta!» Trong câu 17 Chúa Jê-sus mới kể Phi-e-rơ là người có phước, nhưng bây giờ Ngài quở-trách ông một cách nặng-nề. Phi-e-rơ biết rõ Jê-sus là Đấng Mê-si; chắc ông cũng ước-ao cả dân Giu-

đa sẽ công-nhận như thế, và ông không chịu nghe nói về đường Thập-tự-giá. Ai nói mình yêu-thương Chúa Jê-sus mà không theo đường này, thì chỉ làm cho người khác vấp-phạm mà thôi. Vì có đó Đức Chúa Jê-sus phải nói nặng với Phi-e-rơ. Đạo nào không chịu nhận Thập-tự-giá là đạo giả-dối.

III. — Phận-sự làm môn-đồ phải thế nào?

Câu 24. — «Nếu ai muốn theo Ta, thì phải liêu mình.» Chúa đã kêu-gọi môn-đồ đi theo Ngài, và họ có bằng lòng trong lúc đó. Nhưng bây giờ Chúa nói rõ hơn ai theo Ngài phải tự-bỏ mình đi, vác thập-tự-giá mình và theo Ngài. Theo sự suy-nghĩ của Phi-e-rơ, sự chết là cuối-cùng và là thất-bại, nhưng thực ra sự chết của Đức Chúa Jê-sus là sự vinh-hiến vì Ngài đã sống lại.

Câu 25. — «Ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất.» Cách làm của người đời trái với cách làm của Đức Chúa Trời. Nếu muốn trở nên người có giá-trị trong nước Thiên-đàng, thì phải hạ mình xuống. Muốn thắng thì phải chịu thua. Muốn sống thì phải chết. Môi-se đã mất địa-vị làm con bà công-chúa, nhưng đã trở nên một người có quyền-thế ở giữa tuyền-dân của Đức Chúa Trời. Chúa đã phó sự sống nhưng đã lấy lại, và Ngài vẫn còn sống bởi Hội-Thánh.

Tóm-tắt

1. — Ai tin Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, thì phải xưng Ngài ra trước mặt người ta bởi lời nói và bởi việc làm.

2. — Sự hiểu-biết Đức Chúa Jê-sus phải do Đức Chúa Trời khải-thị mà thôi.

3. — Một môn-đồ thật của Chúa chẳng cố-ý chọn đường dễ. Phải bằng lòng theo ý thánh của Chúa dẫn mình đến chỗ nào và phải làm việc Ngài chọn cho mình.

21 JANVIER, 1940

PHI-E-RO' THẤY SỰ HÓA-HÌNH CỦA ĐỨC CHÚA JÊ-SUS

CÂU GỐC: — Chúng ta đã ngắm-xem sự vinh-hiến của Ngài

(Giăng 1:14 b)

Bài học. — Ma-thi-ơ 17:1-9, 14-18: II Phi-e-rơ 1:16-18.

Lời mở đầu. — Đức Chúa Jê-sus chọn Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đi lên núi để

cầu-nguyện và giao-thông với Ngài. Ở đó ba môn-đồ được một ơn đặc-biệt vì đã thấy Đức Chúa Jê-sus được hóa-hình cách vinh-hiến như lúc Ngài sẽ trở lại làm Vua

vinh-hiễn của thế-gian này. Trong nước vinh-hiễn ấy sẽ có các người tin theo Ngài; và trong sự hiện-thấy, ông Ê-li làm đại-biểu những người sẽ được cất lên trời khi Chúa tái-lâm, còn ông Mô-i-se làm đại-biểu những tín-đồ đã ngủ yên trong Chúa rồi.

I. — Sự hóa-hình của Đức Chúa Jê-sus

Câu 1. — «Khởi sáu ngày, Đức Chúa Jê-sus đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng.» Làm sao Chúa tỏ mình Ngài ra như thế riêng cho ba ông ấy? Vì ba ông đã ăn ở gần-gũi với Jê-sus hơn và chắc có thể hiểu những điều thiêng-liêng rõ hơn mấy người kia. Người nào giao-thông với Chúa nhiều sẽ thấy sự vinh-hiễn của Ngài. Ba môn-đồ được ơn riêng vì đã thấy sự hóa-hình của Jê-sus; và khi Ngài chết trên cái gỗ, ba ông cũng thấy sự khốn-khổ của Ngài.

Câu 2. — «Ngài biến-hóa trước mặt...» Chúng ta biết không có sự sáng nào rực-rỡ hơn mặt trời và không có cái gì trắng hơn ánh sáng. Ông Giăng có làm chứng về sự sáng ấy (xem Giăng 1:8, 9), và ông Phao-lô bị mù về ánh sáng của Đức Chúa Jê-sus (Sứ-đồ 9:1-9). Trong thành Giê-ru-sa-lem mới sẽ không cần mặt trời, mặt trăng, vì sự vinh-hiễn của Chúa sẽ là sự sáng của thành (Khải-huyền 21:23).

Câu 3. — «Có Mô-i-se và Ê-li đến...» Mô-i-se là kẻ đứng thay mặt cho luật-pháp, và Ê-li thay mặt các đấng tiên-tri. Mô-i-se đã chết và chôn (Phục-truyền 34:5); còn Ê-li đã được cất lên trời trong một cơn gió lốc (II Vua 2:11). Thế thì hai ông này làm biểu-hiệu về những tín-đồ đã chết và còn sống khi Đức Chúa Jê-sus sẽ tái-lâm (xem I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18). Cả người chết trước và người còn sống sẽ họp lại xung-quanh ngôi vinh-hiễn của Ngài.

Câu 4. — «Phi-e-rơ bèn cất tiếng thưa cùng Đức Chúa Jê-sus rằng.» Ông Phi-e-rơ muốn đóng ba trại ở đó, vì ông chỉ muốn thấy sự vinh-hiễn và muốn ngăn-trở Đức Chúa Jê-sus xuống núi và chịu chết.

Câu 5. — «Có một đám mây sáng rực che phủ những người ở đó.» Đám mây này kéo đến cũng như khi dân Y-sơ-ra-ên đi lưu-lạc đời xưa, và tỏ ra Chúa ở với họ. Đây có Đức Chúa Cha làm chứng rằng Đức Chúa Jê-sus là Con Một của Ngài và đã làm đẹp lòng Cha. Khi Đức Chúa Jê-sus bắt đầu làm chức-vụ, cũng có sự làm chứng

này (xem Mat. 3:17). Và bây giờ khi việc của Ngài gần xong rồi, Đức Chúa Cha còn có thể phán rằng Ngài có làm đẹp ý Cha và Cha khuyên họ «hãy nghe lời Con đó.»

Câu 6. — «Khi môn-đồ nghe tiếng ấy, thì té sấp mặt xuống đất.» Chúng ta không lấy làm lạ mà thấy các môn-đồ rất sợ-hãi vì chưa hề bao giờ có một từng-trái như vậy. Chúa là Đấng Chí-Thánh, và trước mặt Ngài chúng ta phải hạ mình xuống.

Câu 7. — «Hãy đứng dậy, đừng sợ!» Lúc chúng ta sợ thì có Chúa Jê-sus đến an ủi, cũng như Ngài đã đến cùng môn-đồ. «Trong ngày sợ-hãi, tôi sẽ để lòng nhờ cậy nơi Chúa.»

Câu 8. — «Môn-đồ bèn ngửa mặt lên.» Trong một phút Mô-i-se và Ê-li biến đi, và còn có một mình Đức Chúa Jê-sus. Ấy là mục-đích của sự hiện-thấy này. Như ba môn-đồ «chỉ thấy một mình Đức Chúa Jê-sus mà thôi,» Đức Chúa Trời muốn chúng ta ngày nay chỉ nhìn xem Đức Chúa Jê-sus.

Câu 9. — «Chớ thuật lại cùng ai, cho đến khi Con người từ kẻ chết sống lại.» Đức Chúa Jê-sus nhắc lại cho môn-đồ Ngài phải chịu chết và dầu họ chưa hiểu trọn vẹn, nhưng Ngài biết rằng sau khi Ngài sống lại và Đức Thánh-Linh ngự đến trên họ, thì họ sẽ rõ. Sự hóa-hình của Ngài tỏ ra Ngài là Đấng vô-tội, và đáng lẽ Ngài cứ ở trong nơi vinh-hiễn; nhưng vì lòng thương yêu kẻ có tội, Ngài lìa-bỏ nơi đó mà đi đường thập-tự-giá. Ba môn-đồ đã thấy sự vinh-hiễn của Đức Chúa Jê-sus cũng như chúng ta sẽ thấy khi Ngài trở lại thế-gian để tiếp-rước Hội-Thánh của Ngài.

II. — Chúa chữa bệnh phong-diễn

Câu 14. — «Khi Đức Chúa Jê-sus và môn-đồ đã trở lại cùng đoàn dân.» Chúa phải xuống núi vì công-việc của Ngài chưa xong, và Ngài phải giúp-đỡ nhiều người ốm-dau, cực-khổ.

Câu 15. — «Xin Chúa thương đến con trai tôi!» Bệnh này không phải bởi có tự-nhiên, nhưng bởi ma-quỉ. Thật bị bệnh như thế là khổ quá, và chỉ một mình Chúa có thể chữa được.

Câu 16. — «Tôi đã đem nó cho môn-đồ Chúa.» Câu này tỏ ra các môn-đồ chưa nhận-lãnh được quyền-phép của Chúa, và đức-tin họ còn yếu-đuối.

Câu 17. — «Hỡi dòng-dõi không tin và gian-tà.» Sự vô-tin của đời đó làm cho

Chúa buồn. Họ đã thấy nhiều phép lạ bởi Ngài làm ra, nhưng lòng của họ cứng-cỏi. Vậy nên Chúa than-thở vì Ngài biết bởi sự không tin phần nhiều người bị cực-khổ.

Câu 18.—«Rồi Đức Chúa Jê-sus quở-trách quỉ.» Giữa vòng người Hê-bơ-ro có nhiều thầy thuốc, thầy thông-giáo và vô-số người học-thức, nhưng không một người nào có thể làm chi để giúp đỡ trẻ này. Cha của đứa ấy không có hi-vọng. Thế mà Chúa rờ đến và cứu con ấy trong một giây phút mà thôi, vì Ngài là Đấng

quyền-phép vô-cùng.

Tóm-tắt

1.—Khi Chúa Jê-sus tái-lâm, chúng ta sẽ hưởng sự vinh-hiến của Ngài.

2.—Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng được ơn đặc-biệt vì đã hết lòng theo Chúa. «Đức Giê-hô-va kết bạn thiết cùng người kinh-sơ Ngài» (Thi-thiên 25: 14).

3.—Bổn-phận của Hội-Thánh là lo giúp những người còn phục quyền của ma-quỉ, cố đưa họ đến cùng Chúa để được thoát khỏi quyền của nó.

28 JANVIER, 1940

PHI-E-RƠ CHỐI ĐỨC CHÚA JÊ-SUS

CÂU GỐC:—Khá giữ trung-tin cho đến chết

(Khải-huyền 2: 10 d)

Bài học.—Lu-ca 22: 31-34, 54-62.

Lời mở đầu.—Những chuyện trong bài học hôm nay đã xảy ra tại Giê-ru-sa-lem. Tiên-tri Xa-cha-ri 13: 7 đã nói trước rằng: «Hãy đánh kẻ chăn, cho những chiên tản-lạc.» Và trong bài này chúng ta thấy một môn-đồ yêu-dấu sa-ngã. Bốn sách Tin-Lành cũng chép về sự Phi-e-rơ chối Đức Chúa Jê-sus (Mat. 26: 31-35; Mác 14: 27; Lu-ca 22: 31-34; Giăng 13: 38).

Phi-e-rơ đã ngã, nhưng Chúa Jê-sus vẫn thương và đã cầu-nguyện cho ông. Bởi sự sa-ngã này Phi-e-rơ được dạy-dỗ và trở nên khiêm-nhường.

I. — Phi-e-rơ cậy mình

Câu 31.—«Hỡi Si-môn, Si-môn.» Các môn-đồ đương ở trong phòng với Đức Chúa Jê-sus để ăn lễ Vượt-qua, thì Đức Chúa Jê-sus đã bảo trước Phi-e-rơ rằng ông sẽ chối Ngài. Chúa biết rõ sự yếu-đuối của Phi-e-rơ, nhưng ông khoe mình và tin chắc rằng ông không bao giờ vấp-phạm. Qua mấy năm sau, Phi-e-rơ viết thư khuyên bảo chúng ta rằng: «Hãy tiết-độ và tỉnh-thức: kẻ thù-nghịch anh em là ma-quỉ, như sư-tử rống, đi rình-mò chung-quanh anh em, tìm-kiếm người nào nó có thể nuốt được» (I Phi-e-rơ 5: 8). Trong đời này ma-quỉ có quyền (xem Gióp 1: 12; Lu-ca 4: 6; Sứ-đồ 26: 18; II Cô-rinh-tô 4: 3, 4; Êph. 6: 12; II Tê-sa-lô-ni-ca 2: 9). Có thể thấy việc dữ của ma-quỉ trong cả Kinh-Thánh: Đỗ-dành ông A-đam và bà È-va phạm tội (Sáng 3: 4, 5); nói hành

(Gióp 1, 9, 10); cướp lấy lời Chúa gieo trong lòng người nghe đạo (Mat. 13: 19); gieo cỏ lùng vào ruộng lúa (Mat. 13: 38); nói dối (Giăng 8: 44), vân vân. Vì Chúa Jê-sus biết quỉ Sa-tan có quyền-thế, nên Ngài đã bảo Phi-e-rơ trước để ông có thể tỉnh-thức và nhờ-cậy sức của Ngài mà thôi.

Câu 32.—«Song ta đã cầu-nguyện cho ngươi, hầu cho đức-tin ngươi không thiếu-thốn.» Chúa Jê-sus biết cầu-nguyện và biết sự cầu-nguyện có linh-nghiệm. Kinh-Thánh có chép nhiều về sự cầu-nguyện của Đức Chúa Jê-sus trong khi Ngài làm chức-vụ. Ngài cầu-nguyện buổi sáng (Mác 1: 35), buổi tối (Mác 6: 46, 47), một mình (Lu-ca 5: 16), chung (Mat. 11: 25). Có khi Ngài cầu-nguyện cả đêm (Lu-ca 6: 12). Môn-đồ biết rằng bởi sự cầu-nguyện Chúa Jê-sus lãnh quyền, nên họ có xin Ngài dạy cầu-nguyện.

Chúa biết Phi-e-rơ sẽ bị thử-thách nhiều vì có Ngài, nên Ngài cầu-nguyện hầu cho Phi-e-rơ sẽ cứ giữ và tin những điều quí-báu Ngài đã dạy-dỗ. Chúa vẫn tin-cậy Phi-e-rơ vì Ngài có phán: «Khi người đã hối-cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.» Xem Sứ-đồ 3: 19 thì biết Phi-e-rơ đã hối-cải.

Câu 33.—«Thưa Chúa, tôi sẵn lòng đi theo Chúa, đồng tù, đồng chết.» Lúc có Chúa đứng bên cạnh mình, Phi-e-rơ tưởng đức-tin mình vững-chắc; nhưng khi Chúa đã bị bắt và ông phải đứng một mình, thì ông biết rõ đức-tin mình kém quá.

II.—Phi-e-rơ chối Chúa

Câu 54.—«Phi-e-rơ đi theo Ngài xa xa.» Đức Chúa Jê-sus bị xử trước mặt thầy cả thượng-phẩm vì Ngài đã xưng mình là Con Đức Chúa Trời. Đương khi Đức Chúa Jê-sus bị xử ở trong nhà, thì Phi-e-rơ ở ngoài. Theo Chúa xa xa thì nguy-hiểm lắm.

Câu 55.—«Phi-e-rơ ngồi giữa đám họ.» Đi xa Chúa một ít thì gần người thế-gian.

Câu 56.—«Một con đòi kia thấy Phi-e-rơ.» Tội-lớ này chẳng những ghét Chúa Jê-sus, nhưng cũng ghét người bạn của Ngài nữa. Đức Chúa Jê-sus biết nếu các môn-đồ trung-tín với Ngài thì phải gặp sự bắt-bớ.

Câu 57.—«Hỡi đờn-bà kia, ta không biết người đó.» Tánh xác-thịt của Phi-e-rơ đã dấy lên và ông nói dối.

Câu 58.—«Có người khác nói rằng: Người thuộc về bọn đó.» Một người theo Chúa không thể nào giấu đều đó. Tin-đồ «kín-giấu» không phải là tin-đồ thật. Phi-e-rơ chối Jê-sus lần thứ hai.

Câu 59.—«Thật người này cũng ở với Jê-sus vì người là dân Ga-li-lê.» Hai người làm chứng trước đã thấy và người thứ ba đã nghe. Tiếng nói của chúng ta tỏ ra chúng ta có theo Chúa hay là không.

Câu 60.—«Đương lúc Phi-e-rơ còn nói, thì gà liền gáy.» Chúa Jê-sus có dùng một

đều nhỏ-mọn để tỉnh-thức lương-tâm của Phi-e-rơ. Trong số tin-đồ có nhiều người đã bắt chước Phi-e-rơ mà chối Đức Chúa Jê-sus, nhưng về sự hối-cải và lại được sốt-sắng chắc có ít người theo gương tốt ấy. Chúa chỉ dùng một con gà gáy để quở-trách Phi-e-rơ.

Câu 61.—«Chúa xây mặt lại ngó Phi-e-rơ.» Chúa đứng trên hiên cửa nhà thầy cả thượng-phẩm mà ngó Phi-e-rơ. Chúa tỏ lòng thương-xót ông, và khi Phi-e-rơ vừa nghe gà gáy, vừa thấy Chúa, thì ông nhớ lời bảo trước của Chúa Jê-sus.

Câu 62.—«Phi-e-rơ đi ra ngoài, khóc-lóc thảm-thiết.» Chắc ông hổ-thẹn vì đã khoe với Chúa rằng dầu mọi người khác chối Chúa, chính ông sẽ vẫn trung-tín. Phi-e-rơ phạm tội nhưng ăn-năn ngay, nhưng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đi thất cớ, chớ không chịu thật lòng ăn-năn. Người có tội chỉ cần ăn-năn hối-cải, thì được Chúa tha ngay (I Giăng 1: 7, 9).

Tóm-tắt

1.—Cây sừng của mình trong sự cảm-đỗ không khác gì người cật nhà trên cát. Chắc bão đến nhà sẽ đổ.

2.—Sự yêu-thương của Chúa là vô-cùng và đời đời.

3.—Nếu muốn thắng quỷ thù-nghịch linh-hồn, thì tin-đồ yếu-đuối hay là mạnh-mẽ, cả hai phải nhờ Chúa hằng ngày.

4 FÉVRIER, 1940

PHI-E-RO' ĐƯỢC PHỤC-HƯNG VÀ PHỤC-CHỨC

CÂU-GỐC: — Chúa biết rằng tôi yêu Chúa

(Giăng 21: 17c)

Bài học.—Giăng 21: 11-19.

Chuyện này xảy ra sau khi Chúa Jê-sus đã từ kẻ chết sống lại. Xem Mác 16: 7 thì thấy Chúa bảo rằng: «Hãy đi nói cho các môn-đồ và cho Phi-e-rơ» về sự sống lại của Ngài. Bởi mấy lời đó Chúa tỏ lòng tha-thứ cho Phi-e-rơ. Ông đã thiếu-thốn và vấp-phạm, nhưng cũng đã hết lòng ăn-năn. Người được tha tội bao nhiêu thì có lòng thương-yêu Chúa bấy nhiêu. Như vậy chắc sự yêu-thương của Phi-e-rơ là như một ngọn lửa. Khi nghe tiếng phán của Chúa Jê-sus ở bờ biển, ông mừng-rỡ và nhảy xuống nước để được ở bên cạnh

Ngài. Từ lúc đó cho đến khi chịu chết vì danh Jê-sus, Phi-e-rơ không còn thối lui lần nào nữa.

I.—Đức Chúa Jê-sus dọn bữa ăn

(Giăng 21: 11-14)

Câu 11.—«Si-môn Phi-e-rơ kéo tay lưới đầy.» Thánh Giăng có chép đây là lần thứ ba Đức Chúa Jê-sus hiện đến cùng môn-đồ. Lúc này có 7 môn-đồ, và họ đã đánh cá cả đêm mà không bắt được gì hết. Thánh-linh Chúa Jê-sus đến giữa họ và bảo thả lưới bên hữu thuyền; rồi họ bắt được 153 con cá. Thật một phép lạ!

Câu 12, 13.—Đức Chúa Jêsus đã nghĩ đến sự cần-dùng của môn-đồ. Họ đã làm khó-nhọc cả đêm, nên Ngài đem bánh và nhóm lửa cho họ nướng cá mà ăn. Ngài vẫn lo cho các người đã bỏ hết mọi sự mà theo Ngài.

Câu 14.—Giăng chép đây là lần thứ ba Đức Chúa Jêsus hiện ra cùng môn-đồ. Ngài có hiện ra với Ma-ri Ma-đo-len (Gi. 20: 11-18); với mấy bà khác (Mat. 28: 9, 10); với hai môn-đồ đi Em-ma-út (Lu-ca 24: 13-32); với các môn-đồ trừ ra Thô-ma (Giăng 20: 19-25); với các môn-đồ cùng Thô-ma (Giăng 20: 26-31). Bởi những sự hiện ra của Ngài, môn-đồ biết chắc-chắn Ngài đã sống lại. Tin Đức Chúa Jêsus đã ra khỏi mồ-mả không đủ, chúng ta còn phải gặp mặt Ngài nữa.

II.—Chúa Jêsus gạn hỏi Phi-e-rơ

Câu 15, 16, 17.—Phi-e-rơ đã bỏ nghề đánh cá hai lần để theo Chúa, nhưng về sau đã quay về nghề cũ, vì ông thích làm nghề này. Bây giờ ông phải chọn hoặc cứ theo nghề của mình, hay là đi «đánh lưới tội-nhơn.» Phi-e-rơ đã dâng mình cho Chúa cách trọn-vẹn, và tỏ ra lòng thật yêu-thương Chúa và chịu để Chúa sai-khiến. Phi-e-rơ đã chối Chúa ba lần, nên Chúa hỏi ông ba lần: «Người có yêu Ta chăng?» Ai thương-yêu Chúa thì sẽ vâng lời Ngài, bất-luận Ngài sai đi đâu.

III.—Đức Chúa Jêsus nói về sự chết của Phi-e-rơ

Câu 18.—Chúa nhắc lại cho Phi-e-rơ biết khi còn trẻ ông có quyền tự-do, muốn làm chi thì làm; nhưng khi già, ông sẽ chịu sỉ-nhục và cực-khổ. Theo lịch-sử, Phi-e-rơ đã bị đóng đinh trên thập-tự-giá độ chừng năm 68 S.C. có lẽ tại thành Rô-ma. (Xem I Phi-e-rơ 5: 2-5).

Câu 19.—Chúa đã bảo ông: «Hãy chăn chiên ta,» rồi thêm một câu: «Hãy theo ta.» Thật Phi-e-rơ đã từ-bỏ mình, và dầu Chúa có cho ông biết ông sẽ phải chết cách nào vì có danh Chúa, Phi-e-rơ cũng đã làm xong chức-vụ và tỏ ra một đức-tin lớn và một lòng vững-chắc. Ấy vì Chúa đã làm ứng-nghiệm lời hứa của Ngài rằng: «Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận-thế.»

Tóm - tắt

- 1.—Tội-lỗi của Phi-e-rơ nặng, nhưng Đức Chúa Jêsus có bỏ lại linh-hồn ông. Ngài tiếp-rước người có tội khi họ tỏ lòng ăn-năn.
- 2.—Muốn hầu việc Chúa, trước nhất phải thương-yêu Ngài hơn mọi sự.
- 3.—Bóng của sự chết tan đi khi có Chúa ở với chúng ta.
- 4.—Môn-đồ của Chúa bằng lòng chịu cực-khổ vì lòng yêu-thương của Đấng Christ cảm-động các ông ấy.

TƯ - CÁCH NGƯỜI HẦU - VIỆC CHRIST PHẢI THỂ NÀO ?

TRONG một sách của ông đốc-học Forsyth ngỏ ý, không nên một ai đứng trên tòa-giảng, để «Chỉ tỏ ý-kiến người, cũng như không nên tỏ mọi tư-tưởng mật-thiết của tấm lòng cho cả thiên-hạ biết. Phận-sự thứ nhất của người truyền-đạo không buộc phải làm người tân-thời mà biết hết các lý-thuyết mới đặt ra. Viên truyền-đạo có thể làm trọn phận-sự mình mà không cần biết đến những máy-móc tân-thời. Các giáo-sư của đời và các bác-sĩ cần phải biết mọi tư-tưởng mới trong nghề-nghiệp mình, song người giảng-đạo không cần như thế. Người là tôi-tớ

của lời thánh Chúa và của Hội-Thánh để làm một việc đặc-định, để tuyên-bố một sứ-mạng đặc-định, để làm trọn một trách-nhiệm đặc-định. Người truyền-đạo không phép phạm đến nghĩa thánh của tòa-giảng bởi chỉ dạy-dỗ những việc hạ-trần và chỉ gắng sức trở tài hùng-biện trong bài diễn-văn cho đẹp tai thính-giả mà thôi.» Lĩnh-vực truyền-đạo không đồng một với lĩnh-vực văn-học, triết-học hay khoa-học. Người truyền-đạo phải là người chuyên-môn về Đạo-lý và nhất là về Tin-lành hoàn-toàn của Đức Chúa Jêsus-Christ.—Vernon L. Shontz.

NGƯỜI ĐƯỢC CHÚA KÊU-GỌI

NƠI lòng sâu-nhiệm, tôi quả-quyết tin rằng, trước khi bất-luận người nào cố ý lựa-chọn chức-vụ giảng đạo, thì rất cần phải biết sự lựa-chọn ấy là theo mạng-lệnh và sự kêu-gọi của Đức Chúa Trời hằng sống. Tiếng kêu-gọi vĩnh-viễn ấy, phải vang rõ, thấu cả linh-hồn người, như tiếng chuông buổi mai vang ra nơi các thung-lũng bên Thụy-sĩ để kêu-gọi dân-sự đến cảm-tạ và cầu-nguyện. Người nào ứng-cử

chức-vụ giảng Tin-lành phải hành-dộng như một người bị bắt-buộc cách vô-hình «vì sự nhu-yếu đặt trên tôi» I Cô. 9:16. Người ấy không được lựa-chọn chức-vụ theo sở-thích của mình trong nhiều chức-vụ khác, vì nói tận-lý, người ấy không có một phương-thể nào nữa. Chỉ còn nghe thấy tiếng mạng-lệnh tối-cao của Đức Chúa Trời hằng sống kêu-gọi tận trong đáy lòng. — J. H. Jowett.

MỘT HỘI-THÁNH THÔN-QUÊ LẬP NỀN TÀI-CHÍNH VỮNG-BỀN

(Tiếp theo trang 11)

thiên-liêng dồi-dào; hoa-lợi họ mỗi năm được tăng lên, còn những gia-đình ăn trộm của Chúa thì mất sự bình-yên và xảy ra nhiều sự hao-tồn không ngờ.

Đó là cái kết-quả của sự dâng phần mười mà chúng tôi được chứng-nghiệm; mong Hội nào ở vào tình-thế như hội Quế-sơn, nên tổ-chức, dâng phần mười về hoa-lợi thì chắc mau tự-

trị và nền tự-trị sẽ được vững-vàng. Đừng dưng trái lễ như một ông kia nói: «Tin-đồ lo xong các việc nhu-dụng cho mình rồi trích một phần còn lại mà dâng cho Chúa.» Nhưng, «hãy lấy tài-vật và hoa-lợi **đầu mùa** của con mà tôn-vinh Đức Giê-hô-va. Vậy các vựa-lẫm của con sẽ đầy dư-dật.» Châm 3:9-10.—*Ban Trị-sự.*

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

(Tiếp theo trang 14)

ngày càng nói xàm, cắn xé tay chơn, làm coi ghê quá.

Khi mời tôi vô, tôi đến ngó mặt chị đó, thì đương nói xàm, câu thịch chơi, tôi thấy vậy cũng sợ, ra ngựa ngồi cầu nguyện thầm xin Chúa làm sáng danh Ngài, kéo kẻ ngoại chung quanh nhiều lắm, nếu cầu-nguyện không hết, thì làm tối danh Ngài chẳng. Cầu-nguyện xong tôi mời anh em tin-đồng nhóm, đứng chung quanh giởng hát ngợi-khen Chúa, thì quỉ liền xuất ra; coi người

như chết, hát gần rồi mới tỉnh, tôi hỏi và cắt nghĩa ít đều cho chị nghe, thì chị bằng lòng theo Chúa. Chúng tôi hiệp cầu, ma-quỉ đi mất, chị mạnh luôn.

Cầu-nguyện trúa Chúa-nhứt thì chiều chị đi nhóm với chúng tôi như thường. Ai nấy đều lấy làm lạ. Thật quyền Chúa từ xưa đến nay vẫn còn tồn-tại; tôi là cái bình không. Ngợi-khen Đức Chúa Trời là Đấng đầy-dẫy quyền-phép. — *Truyền - đạo Lê - văn - Phải, Bình-dại.*

